

DANH SÁCH

Học viên được công nhận cấp chứng chỉ Kỹ năng xã hội
(Kèm theo quyết định số: 1835/QĐ-ĐHTDM ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Chú thích

01. KN Học tập bậc đại học: KN01 (bắt buộc với khóa 2018) 06. KN Làm Việc Nhóm Hiệu Suất Cao: KN06
02. KN Giao Tiếp Thành Công Nơi Công Sở: KN02 07. KN Đặt Mục Tiêu, Lập Kế Hoạch, Quản Lý Thời Gian: KN07
03. KN Tổ Chức Sự Kiện : KN03 08. KN Khám Phá Và Phát Triển Bản Thân: KN08
04. KN Giải Quyết Vấn Đề Và Ra Quyết Định: KN04 09. KN Xây Dựng Hình Ảnh và Tác Phong Chuyên Nghiệp: KN09
05. KN Thuyết Trình, Trình Bày: KN05 10. KN Tìm Việc, Viết CV Và Trả Lời Phỏng Vấn: KN10

Trong đó:

Loại Xuất sắc có 171 học viên, chiếm 19,8% trên tổng số.

Loại Giỏi có 593 học viên, chiếm 68,6% trên tổng số.

Loại Khá có 100 học viên, chiếm 11,6% trên tổng số.

Loại Trung bình khá có 1 học viên, chiếm 0,1% trên tổng số.

Loại Trung bình có 0 học viên, chiếm 0,0% trên tổng số.

| STT | Mã sinh viên | Họ tên | Giới tính | Ngày sinh | Nơi sinh | Mã lớp | Kỹ năng | | | | | ĐTB | Xếp loại |
|-----|---------------|-------------------------|-----------|------------|-----------------|---------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 1 | 1723402010001 | Nguyễn Khả Ái | Nữ | 14/10/1999 | Bình Dương | D17TC01 | KN02: 8,0 | KN06: 6,5 | KN08: 9,0 | KN09: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 2 | 1723801010002 | Trần Khả Ái | Nữ | 29/08/1999 | Bình Dương | D17LU01 | KN02: 9,0 | KN05: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 3 | 1525106010066 | Trương Thiên An | Nam | 28/11/1997 | Tp. Hồ Chí Minh | D15QC02 | KN01: 5,0 | KN02: 7,0 | KN03: 8,5 | KN04: 7,0 | KN08: 8,0 | 7,0 | Khá |
| 4 | 1723401010004 | Phạm Ngọc Hoài An | Nữ | 14/12/1999 | Bình Phước | D17QT01 | KN02: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 5 | 1723403010002 | Nguyễn Thúy An | Nữ | 28/04/1999 | Bến Tre | D17KT01 | KN02: 8,5 | KN06: 9,0 | KN07: 8,5 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 6 | 1724403010002 | Quách Văn An | Nữ | 29/04/1999 | Bình Dương | D17MT01 | KN02: 7,5 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 9,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 7 | 1728501010003 | Trương Quý An | Nam | 24/04/1999 | Tp.Hcm | D17QM01 | KN02: 9,0 | KN05: 8,0 | KN06: 7,5 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 8 | 1822202040359 | Lưu Thị Thuý An | Nữ | 28/09/2000 | Long An | D18TQ06 | KN01: 8,0 | KN02: 10,0 | KN05: 8,5 | KN08: 10,0 | KN10: 8,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 9 | 1823401010163 | Nguyễn Hoàng An | Nam | 07/03/2000 | Tp. Hồ Chí Minh | D18QT03 | KN01: 6,0 | KN02: 7,0 | KN06: 8,5 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 10 | 1621402010006 | Nguyễn Đoàn Xuân Tú Anh | Nữ | 06/06/1997 | Gia Lai | D16MN01 | KN02: 6,0 | KN06: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 10,0 | 8,0 | Giỏi |
| 11 | 1623401010006 | Nguyễn Thị Kim Anh | Nữ | 01/08/1998 | Long An | D16QT01 | KN02: 7,0 | KN05: 9,0 | KN08: 10,0 | KN09: 7,5 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 12 | 1623801010008 | Lê Thị Kim Anh | Nữ | 29/01/1997 | Thanh Hóa | D16LU01 | KN02: 9,0 | KN07: 9,0 | KN08: 7,0 | KN09: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 13 | 1722202010014 | Tạ Hoàng Mai Anh | Nữ | 25/12/1999 | Nghệ An | D17AV01 | KN02: 10,0 | KN05: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 5,0 | KN10: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 14 | 1723102050006 | Lê Thị Quỳnh Anh | Nữ | 01/12/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17QN01 | KN02: 9,0 | KN05: 7,5 | KN08: 8,5 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |

| | | | | | | | | | | | | | |
|----|---------------|-----------------------|-----|------------|-----------------|---------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 15 | 1723102050009 | Trần Mai Anh | Nữ | 29/11/1998 | Tp. Hồ Chí Minh | D17QN01 | KN02: 10,0 | KN05: 10,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 16 | 1723401010006 | Nguyễn Thạch Bảo Anh | Nữ | 13/09/1999 | Vĩnh Long | D17QT01 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 7,5 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 17 | 1723401010007 | Nguyễn Thị Minh Anh | Nữ | 30/10/1999 | Thanh Hóa | D17QT01 | KN02: 8,0 | KN05: 9,0 | KN07: 7,0 | KN08: 8,0 | KN10: 9,5 | 8,5 | Giỏi |
| 18 | 1723402010005 | Nguyễn Hoàng Anh | Nam | 21/05/1999 | Bình Dương | D17TC01 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 19 | 1723402010006 | Nguyễn Phương Anh | Nữ | 13/11/1999 | Bình Dương | D17TC01 | KN02: 10,0 | KN05: 8,5 | KN08: 7,0 | KN09: 9,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 20 | 1723403010003 | Bùi Văn Anh | Nữ | 22/04/1999 | Thái Bình | D17KT01 | KN02: 9,0 | KN07: 9,0 | KN08: 8,0 | KN09: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 21 | 1723403010011 | Nguyễn Tú Anh | Nữ | 19/06/1999 | Bình Dương | D17KT01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 22 | 1723403010013 | Nguyễn Thị Lan Anh | Nữ | 17/10/1999 | Bình Phước | D17KT01 | KN02: 7,0 | KN06: 10,0 | KN07: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 23 | 1724401120003 | Hoàng Thị Quỳnh Anh | Nữ | 10/12/1999 | Bình Dương | D17HH01 | KN02: 10,0 | KN05: 8,0 | KN08: 9,5 | KN09: 7,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 24 | 1724401120004 | Huỳnh Hoàng Anh | Nữ | 26/10/1999 | Bình Dương | D17HH01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,5 | 7,5 | Khá |
| 25 | 1724601010002 | Nguyễn Thị Kim Anh | Nữ | 19/03/1999 | Thái Bình | D17TO01 | KN02: 6,0 | KN06: 7,5 | KN08: 7,5 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 26 | 1724601010003 | Trương Thị Tâm Anh | Nữ | 23/11/1999 | Bình Dương | D17TO01 | KN02: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 7,0 | KN09: 7,5 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 27 | 1725106010004 | Nguyễn Thị Vân Anh | Nữ | 01/01/1999 | An Giang | D17QC01 | KN02: 8,5 | KN05: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 28 | 1728501010008 | Nguyễn Minh Anh | Nữ | 16/08/1999 | Tp.Hcm | D17QM01 | KN02: 7,5 | KN05: 9,5 | KN08: 10,0 | KN09: 9,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 29 | 1728501010009 | Nguyễn Ngọc Anh | Nữ | 22/09/1999 | Bình Dương | D17QM01 | KN02: 8,0 | KN05: 9,0 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 30 | 1728501010011 | Tô Tuấn Anh | Nam | 18/11/1999 | Hà Nội | D17QM01 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN08: 9,5 | KN09: 7,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 31 | 1821402020090 | Hoàng Lê Tuấn Anh | Nam | 22/08/1999 | Vũng Tàu | D18TH02 | KN01: 9,0 | KN06: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 32 | 1821402180003 | Trần Thị Minh Anh | Nữ | 12/01/2000 | Nghệ An | D18LS01 | KN01: 8,0 | KN05: 9,0 | KN08: 8,5 | KN09: 9,0 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 33 | 1821402180007 | Nguyễn Thị Minh Anh | Nữ | 30/05/2000 | An Giang | D18LS01 | KN01: 8,5 | KN05: 8,0 | KN07: 9,0 | KN09: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 34 | 1822202010063 | Nguyễn Thị Lan Anh | Nữ | 29/01/2000 | Nghệ An | D18AV01 | KN01: 7,0 | KN02: 8,5 | KN05: 5,0 | KN07: 10,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 35 | 1822202040155 | Phạm Kim Anh | Nữ | 23/05/2000 | Bình Dương | D18TQ02 | KN01: 6,0 | KN07: 8,0 | KN08: 9,5 | KN09: 9,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 36 | 1823401010573 | Trần Lê Phương Anh | Nữ | 26/06/2000 | Đồng Nai | D18QT09 | KN01: 7,5 | KN02: 8,5 | KN05: 8,5 | KN06: 8,5 | KN07: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 37 | 1823402010200 | Lê Thị Lan Anh | Nữ | 29/04/2000 | Đồng Tháp | D18TC03 | KN01: 9,5 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN07: 7,0 | KN08: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 38 | 1823403010160 | Cái Thị Kim Anh | Nữ | 12/04/2000 | Quảng Trị | D18KT02 | KN01: 9,0 | KN02: 8,0 | KN07: 9,5 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 39 | 1823403010163 | Trần Phương Quỳnh Anh | Nữ | 28/06/2000 | Bình Dương | D18KT03 | KN01: 9,0 | KN02: 8,0 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 40 | 1823403010330 | Vũ Văn Anh | Nữ | 22/03/2000 | Bình Dương | D18KT05 | KN01: 8,0 | KN02: 8,5 | KN05: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 41 | 1624401120007 | Trần Thị Ngọc Ánh | Nữ | 21/01/1998 | Tp.Hcm | D16HH01 | KN02: 6,0 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN09: 7,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 42 | 1721402020003 | Trương Kim Ánh | Nữ | 08/01/1999 | Bình Dương | D17TH01 | KN02: 8,5 | KN05: 9,0 | KN06: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 43 | 1723402010009 | Lê Ngọc Ánh | Nữ | 14/11/1999 | Đắk Lắk | D17TC01 | KN02: 8,0 | KN06: 7,5 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 44 | 1722202040012 | Nguyễn Thị Hải Âu | Nữ | 09/01/1999 | Quảng Nam | D17TQ01 | KN02: 5,5 | KN05: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 7,0 | KN10: 9,0 | 7,5 | Khá |
| 45 | 1621401010003 | Nguyễn Thế Bảo | Nam | 19/09/1997 | Đồng Nai | D16GD01 | KN02: 8,0 | KN05: 6,5 | KN06: 7,5 | KN08: 7,5 | KN10: 10,0 | 8,0 | Giỏi |
| 46 | 1624801040003 | Võ Quốc Bảo | Nam | 02/11/1998 | Bình Dương | D16HT01 | KN02: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 8,5 | KN09: 8,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 47 | 1724801040006 | Nguyễn Văn Thiên Bảo | Nam | 05/12/1999 | Bình Dương | D17HT01 | KN02: 7,0 | KN06: 6,0 | KN08: 10,0 | KN09: 6,5 | KN10: 9,0 | 7,5 | Khá |
| 48 | 1823801010225 | Nguyễn Quốc Bảo | Nam | 28/03/2000 | Bình Dương | D18LU04 | KN01: 7,5 | KN05: 8,5 | KN06: 7,0 | KN07: 10,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 49 | 1723403010021 | Lê Thị Bé | Nữ | 28/08/1999 | Bình Thuận | D17KT01 | KN02: 7,0 | KN06: 9,0 | KN07: 8,0 | KN08: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |

| | | | | | | | | | | | | | |
|----|---------------|-----------------------|-----|------------|-----------------|---------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 50 | 1723403010023 | Nguyễn Thị Ngọc Bích | Nữ | 05/04/1999 | Bình Dương | D17KT01 | KN02: 8,5 | KN06: 9,0 | KN07: 9,0 | KN08: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 51 | 1623401010010 | Phạm Biên | Nam | 02/08/1996 | Bắc Giang | D16QT01 | KN02: 7,0 | KN06: 7,5 | KN08: 8,5 | KN09: 10,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 52 | 1723102050015 | Nguyễn Yên Bình | Nữ | 30/01/1999 | Tây Ninh | D17QN01 | KN02: 9,5 | KN05: 9,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 53 | 1723801010033 | Nguyễn Ngọc Bình | Nam | 08/02/1999 | Quảng Ngãi | D17LU01 | KN02: 7,0 | KN06: 9,5 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 54 | 1724401120010 | Nguyễn Thị Thanh Bình | Nữ | 02/01/1999 | Bình Dương | D17HH01 | KN02: 9,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 7,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 55 | 1725202010013 | Nguyễn Thanh Bình | Nam | 14/04/1999 | Bình Dương | D17DT01 | KN02: 8,5 | KN06: 8,5 | KN07: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 56 | 1823403010332 | Nguyễn Thị Thanh Bình | Nữ | 26/02/2000 | Bình Dương | D18KT05 | KN01: 7,0 | KN02: 8,5 | KN05: 9,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 57 | 1828501010132 | Nguyễn Kim Bình | Nữ | 16/09/2000 | Bình Dương | D18QM02 | KN01: 10,0 | KN02: 6,0 | KN05: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 58 | 1622202010027 | Võ Thị Mộng Cầm | Nữ | 09/10/1998 | Bình Dương | D16AV01 | KN02: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 9,0 | KN09: 7,5 | KN10: 9,5 | 8,5 | Giỏi |
| 59 | 1721402170007 | Lý Ngọc Cẩm | Nữ | 04/11/1999 | Bình Dương | D17NV01 | KN02: 9,0 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 60 | 1625202010024 | Nguyễn Thành Công | Nam | 04/01/1998 | Bình Dương | D16DT01 | KN02: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 8,0 | KN09: 7,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 61 | 1723403010024 | Bùi Phạm Mạnh Công | Nam | 26/03/1999 | Bình Dương | D17KT01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 62 | 1725202010014 | Lê Thọ Công | Nam | 27/12/1999 | Đồng Nai | D17DT01 | KN02: 6,0 | KN06: 7,5 | KN07: 10,0 | KN08: 9,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 63 | 1723102050018 | Nguyễn Thị Kim Cúc | Nữ | 22/02/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17QN01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN06: 7,5 | KN08: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 64 | 1524401120035 | Trần Quốc Cường | Nam | 01/01/1996 | Kiên Giang | D15HH01 | KN01: 8,0 | KN02: 8,5 | KN05: 8,0 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 65 | 1622202040003 | Nguyễn Ba Cường | Nam | 29/03/1997 | Nghệ An | D16TQ01 | KN02: 6,0 | KN06: 8,0 | KN07: 8,5 | KN08: 7,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 66 | 1724401120013 | Nguyễn Mạnh Cường | Nam | 16/06/1999 | Bình Dương | D17HH01 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 67 | 1521402020097 | Nguyễn Công Chánh | Nam | 08/08/1996 | Cần Thơ | D15TH02 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN07: 7,0 | KN08: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 68 | 1725106010008 | Đoàn Thanh Châu | Nam | 24/04/1999 | Bình Dương | D17QC01 | KN02: 9,0 | KN06: 8,0 | KN08: 7,5 | KN09: 9,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 69 | 1728501010236 | Trần Thanh Bảo Châu | Nữ | 08/05/1999 | Tây Ninh | D17QM03 | KN02: 8,0 | KN06: 6,0 | KN08: 8,0 | KN09: 7,0 | KN10: 9,0 | 7,5 | Khá |
| 70 | 1823102050049 | Trương Ngọc Châu | Nữ | 04/11/2000 | Bình Dương | D18QN01 | KN01: 10,0 | KN02: 9,0 | KN06: 8,5 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 71 | 1723102050024 | Huỳnh Thị Trúc Chi | Nữ | 22/10/1999 | Phú Yên | D17QN01 | KN02: 7,0 | KN05: 7,5 | KN06: 6,5 | KN08: 8,5 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 72 | 1723102050027 | Nguyễn Thị Kim Chi | Nữ | 10/04/1999 | Bình Dương | D17QN01 | KN02: 7,5 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 73 | 1723402010019 | Huỳnh Thị Kim Chi | Nữ | 15/08/1999 | Bình Dương | D17TC01 | KN02: 7,5 | KN06: 8,5 | KN08: 6,5 | KN09: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 74 | 1723403010028 | Trần Thị Kim Chi | Nữ | 07/06/1999 | Bình Dương | D17KT01 | KN02: 9,0 | KN06: 10,0 | KN07: 9,0 | KN08: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 75 | 1821402020038 | Nguyễn Hoàng Thảo Chi | Nữ | 08/03/2000 | Hồ Chí Minh | D18TH01 | KN01: 9,0 | KN06: 7,5 | KN08: 9,5 | KN09: 8,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 76 | 1723403010029 | Hoàng Thị Mai Chinh | Nữ | 10/11/1999 | Bình Phước | D17KT01 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,5 | KN10: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 77 | 1721402020007 | Phạm Thị Minh Chu | Nữ | 10/09/1999 | Bình Dương | D17TH01 | KN02: 8,0 | KN05: 9,0 | KN07: 8,0 | KN08: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 78 | 1621402020027 | Nguyễn Thị Ngọc Chung | Nữ | 18/09/1997 | Ninh Thuận | D16TH01 | KN02: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 9,0 | KN10: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 79 | 1723403010031 | Mai Công Danh | Nam | 24/12/1998 | Bình Dương | D17KT01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 80 | 1725202010027 | Hồ Hữu Danh | Nam | 15/10/1999 | Bạc Liêu | D17DT01 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN07: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 81 | 1721402020009 | Nguyễn Thị Ngọc Diễm | Nữ | 22/06/1999 | Bình Dương | D17TH01 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 82 | 1721402020010 | Phan Nguyễn Ngọc Diễm | Nữ | 14/11/1999 | Tây Ninh | D17TH01 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN06: 7,0 | KN08: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 83 | 1723102050033 | Ngô Thị Hồng Diễm | Nữ | 25/02/1999 | Bình Dương | D17QN01 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 84 | 1723403010032 | Hà Thị Thu Diễm | Nữ | 26/05/1999 | Bình Phước | D17KT01 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN07: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|------------------------|-----|------------|-----------------|---------|-----------|------------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 85 | 1723403010341 | Nguyễn Thị Hồng Diễm | Nữ | 20/12/1999 | Long An | D17KT02 | KN02: 9,5 | KN05: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 86 | 1724601010007 | Cao Thị Diễm | Nữ | 28/10/1999 | Bình Dương | D17TO01 | KN02: 6,0 | KN06: 8,5 | KN08: 7,5 | KN09: 7,5 | KN10: 7,0 | 7,5 | Khá |
| 87 | 1822202010064 | Trần Thị Trúc Diễm | Nữ | 26/03/2000 | Đắk Lắk | D18AV01 | KN01: 8,5 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN07: 10,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 88 | 1625802080018 | Trần Văn Diễm | Nam | 01/02/1998 | Bình Định | D16XD01 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 89 | 1623401010350 | Nguyễn Thị Thu Diệu | Nữ | 05/10/1998 | Đắk Lắk | D16QT01 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 9,0 | KN09: 9,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 90 | 1725106010015 | Nguyễn Thị Trúc Diệu | Nữ | 14/10/1999 | Phú Yên | D17QC01 | KN02: 9,5 | KN05: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 9,5 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 91 | 1624801040005 | Nguyễn Thị Thùy Dung | Nữ | 09/01/1998 | Bình Phước | D16HT01 | KN02: 7,0 | KN06: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 92 | 1723102050037 | Nguyễn Thị Mỹ Dung | Nữ | 20/09/1999 | Daklak | D17QN01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 93 | 1723105010006 | Dương Hoàng Dung | Nữ | 03/05/1997 | Bình Dương | D17DL01 | KN02: 6,0 | KN05: 8,0 | KN08: 8,0 | KN09: 7,0 | KN10: 8,5 | 7,5 | Khá |
| 94 | 1723105010065 | Lê Võ Thùy Dung | Nam | 21/11/1999 | Đồng Nai | D17DL02 | KN02: 9,0 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 95 | 1723403010038 | Nguyễn Thị Thùy Dung | Nữ | 27/09/1999 | Bình Dương | D17KT01 | KN02: 8,5 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 96 | 1723403010039 | Nguyễn Thị Thùy Dung | Nữ | 11/06/1999 | Sóc Trăng | D17KT01 | KN02: 8,5 | KN05: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 97 | 1723403010041 | Vũ Ngọc Dung | Nữ | 15/11/1999 | Bình Dương | D17KT01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 98 | 1724401120017 | Lê Hoàng Ngọc Dung | Nữ | 27/10/1999 | Bình Dương | D17HH01 | KN02: 8,5 | KN06: 8,5 | KN07: 7,0 | KN08: 7,5 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 99 | 1724401120019 | Nguyễn Lê Ngọc Dung | Nữ | 02/04/1999 | Bình Dương | D17HH01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 100 | 1728501010019 | Trần Thị Kim Dung | Nữ | 09/04/1999 | Bình Dương | D17QM01 | KN02: 8,5 | KN06: 8,5 | KN07: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 101 | 1822202040353 | Liu Thị Kim Dung | Nữ | 16/02/2000 | Đồng Nai | D18TQ06 | KN01: 8,0 | KN02: 10,0 | KN05: 7,5 | KN08: 10,0 | KN10: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 102 | 1521402180062 | Kiều Anh Dũng | Nam | 16/10/1992 | Ninh Thuận | D15LS02 | KN01: 8,5 | KN02: 8,0 | KN06: 7,5 | KN09: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 103 | 1524801030025 | Vũ Phạm Tiến Dũng | Nam | 17/08/1997 | Bình Dương | D15PM01 | KN01: 8,5 | KN02: 9,0 | KN06: 9,0 | KN08: 6,0 | KN09: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 104 | 1728501010021 | Nguyễn Thanh Duy | Nam | 30/07/1999 | Bình Dương | D17QM01 | KN02: 9,0 | KN05: 8,5 | KN08: 10,0 | KN09: 9,0 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 105 | 1823401010288 | Tăng Khánh Duy | Nam | 08/09/1999 | Bình Dương | D18QT05 | KN01: 8,0 | KN05: 9,0 | KN06: 9,0 | KN07: 10,0 | KN08: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 106 | 1723401010033 | Huỳnh Thị Thúy Duyên | Nữ | 20/01/1999 | Bình Dương | D17QT01 | KN02: 8,5 | KN05: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 7,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 107 | 1723403010043 | Hoàng Thị Mỹ Duyên | Nữ | 19/05/1999 | Bình Phước | D17KT01 | KN02: 7,5 | KN05: 8,5 | KN08: 8,0 | KN09: 9,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 108 | 1723403010044 | Kim Thị Bích Duyên | Nữ | 01/07/1999 | Bình Dương | D17KT01 | KN02: 7,0 | KN06: 10,0 | KN07: 8,5 | KN08: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 109 | 1723403010045 | Lê Mai Khánh Duyên | Nữ | 22/12/1999 | Bình Dương | D17KT01 | KN02: 7,0 | KN06: 8,0 | KN07: 7,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 110 | 1723403010046 | Lê Thị Mỹ Duyên | Nữ | 17/03/1999 | Quảng Ngãi | D17KT01 | KN02: 7,5 | KN06: 9,0 | KN07: 7,0 | KN08: 7,0 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 111 | 1723403010049 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên | Nữ | 11/04/1999 | Bình Dương | D17KT01 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN07: 8,0 | KN08: 7,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 112 | 1723403010050 | Nguyễn Thị Quỳnh Duyên | Nữ | 03/10/1999 | Phú Yên | D17KT01 | KN02: 9,0 | KN05: 9,5 | KN08: 8,0 | KN09: 7,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 113 | 1725106010017 | Trương Thị Mỹ Duyên | Nữ | 11/05/1999 | Tây Ninh | D17QC01 | KN02: 8,5 | KN05: 8,5 | KN08: 8,5 | KN09: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 114 | 1728501030004 | Châu Thị Duyên | Nữ | 22/10/1999 | Quảng Ngãi | D17DD01 | KN02: 7,0 | KN06: 8,0 | KN08: 7,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 115 | 1822202040072 | Bùi Thị Mỹ Duyên | Nữ | 15/01/2000 | Phú Yên | D18TQ01 | KN01: 8,5 | KN02: 10,0 | KN05: 7,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 116 | 1625202010044 | Nguyễn Trần Đông Dương | Nam | 25/12/1995 | Tp. Hồ Chí Minh | D16DT01 | KN02: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 7,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 117 | 1723102050045 | Bùi Thùy Dương | Nữ | 05/11/1999 | Bình Dương | D17QN01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN06: 6,5 | KN08: 8,5 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 118 | 1723105010151 | Trần Thị Thùy Dương | Nữ | 10/05/1999 | Tây Ninh | D17DL03 | KN02: 8,5 | KN05: 9,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,5 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 119 | 1723402010030 | Phan Thanh Dương | Nam | 01/02/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17TC01 | KN02: 9,0 | KN05: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,5 | 9,0 | Xuất sắc |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|------------------------|-----|------------|-----------------|----------|------------|-----------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 120 | 1728501010028 | Bồ Linh Dương | Nam | 23/10/1998 | Bình Dương | D17QM01 | KN02: 8,5 | KN05: 8,5 | KN06: 7,5 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 121 | 1728501030061 | Nguyễn Quang Dương | Nam | 26/11/1999 | Bình Dương | D17DD01 | KN02: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 122 | 1821402010061 | Nguyễn Thị Thùy Dương | Nữ | 17/04/2000 | Hồ Chí Minh | D18MN02 | KN01: 9,0 | KN05: 9,0 | KN06: 9,0 | KN07: 8,0 | KN08: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 123 | 1723401010038 | Võ Trương Trang Đài | Nữ | 26/01/1998 | Bình Dương | D17QT01 | KN02: 8,5 | KN05: 9,0 | KN07: 7,5 | KN08: 7,5 | KN10: 9,5 | 8,5 | Giỏi |
| 124 | 1823401010292 | Nguyễn Linh Đan | Nữ | 13/12/2000 | Bình Dương | D18QT05 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 7,5 | KN07: 5,0 | 7,5 | Khá |
| 125 | 1723401010041 | Võ Thị Hồng Đào | Nữ | 27/09/1999 | Bình Dương | D17QT01 | KN02: 9,0 | KN06: 8,0 | KN08: 7,5 | KN09: 9,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 126 | 1723403010054 | Bùi Anh Đào | Nữ | 20/07/1999 | Kiên Giang | D17KT03 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 9,5 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 127 | 1723102050051 | Nguyễn Thành Đạt | Nam | 24/11/1998 | Hồ Chí Minh | D17QN01 | KN02: 9,5 | KN05: 9,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 128 | 1724401120021 | Lê Tấn Đạt | Nam | 18/12/1998 | Tp. Hồ Chí Minh | D17HH01 | KN02: 8,0 | KN05: 7,0 | KN08: 10,0 | KN09: 7,5 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 129 | 1724801040019 | Đỗ Tấn Đạt | Nam | 27/08/1999 | Bình Dương | D17HT01 | KN02: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN09: 7,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 130 | 1823801010239 | Nguyễn Tiến Đạt | Nam | 21/05/2000 | Bình Dương | D18LU04 | KN01: 10,0 | KN02: 7,5 | KN05: 9,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 131 | 1723102050054 | Phạm Hoài Đăng | Nam | 23/09/1992 | Bình Dương | D17QN01 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN07: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 9,5 | 8,5 | Giỏi |
| 132 | 1723102050055 | Lâm Hiền Đệ | Nam | 24/11/1999 | Bình Dương | D17QN01 | KN02: 7,5 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 133 | 1728501030007 | Nguyễn Thị Diệp | Nữ | 28/10/1999 | Bình Dương | D17DD01 | KN02: 7,5 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 134 | 1825802010023 | Phạm Tấn Diệu | Nam | 10/10/1999 | Quảng Ngãi | D18XD01 | KN01: 7,0 | KN02: 6,0 | KN06: 7,0 | KN08: 7,5 | KN10: 10,0 | 7,5 | Khá |
| 135 | 1821402010097 | Nguyễn Thị Hồng Đoan | Nữ | 14/05/2000 | Trà Vinh | D18MN02 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 136 | 1823401010179 | Phan Thị Ngọc Đô | Nữ | 24/07/2000 | Bình Dương | D18QT03 | KN01: 8,0 | KN06: 8,0 | KN07: 10,0 | KN08: 9,5 | KN10: 8,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 137 | 1623801010070 | Nguyễn Bùi Anh Đông | Nam | 09/01/1998 | Bến Tre | D16LU01 | KN02: 8,5 | KN07: 7,0 | KN08: 7,5 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 138 | 1725106010152 | Trần Văn Đông | Nam | 21/12/1999 | Bình Dương | D17QC02 | KN02: 7,5 | KN05: 9,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 139 | 1524801030004 | Phạm Minh Đức | Nam | 12/11/1996 | Bình Dương | D15PM01 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN06: 7,5 | KN07: 8,0 | KN09: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 140 | 1625802080028 | Lê Hoàng Đức | Nam | 07/04/1998 | Bình Dương | D16XD01 | KN02: 6,5 | KN06: 6,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 9,0 | 7,5 | Khá |
| 141 | 1721402180058 | Phan Văn Đức | Nam | 01/03/1999 | Thanh Hóa | D17LS01 | KN02: 7,5 | KN06: 8,0 | KN08: 7,5 | KN09: 9,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 142 | 1724401120022 | Đạm Duy Đức | Nam | 23/05/1999 | Bình Dương | D17HH01 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN08: 9,5 | KN09: 7,5 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 143 | 1725801020009 | Nguyễn Anh Đức | Nam | 11/09/1999 | Vũng Tàu | D17KTR01 | KN02: 7,5 | KN06: 9,0 | KN08: 8,0 | KN09: 7,0 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 144 | 1624401120023 | Lê Thị Trà Giang | Nữ | 01/08/1998 | Bình Dương | D16HH01 | KN02: 6,0 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 145 | 1723102050056 | Đỗ Huỳnh Hậu Giang | Nữ | 16/09/1999 | Bình Dương | D17QN01 | KN02: 9,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 146 | 1723102050058 | Nguyễn Văn Giang | Nam | 11/07/1999 | Bình Dương | D17QN02 | KN02: 9,0 | KN07: 9,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 147 | 1823401010402 | Nguyễn Thị Huỳnh Giang | Nữ | 31/12/2000 | Bình Dương | D18QT07 | KN01: 8,5 | KN05: 8,5 | KN08: 8,0 | KN09: 7,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 148 | 1723403010060 | Trần Ngọc Giàu | Nữ | 28/01/1999 | Bình Dương | D17KT02 | KN02: 8,5 | KN05: 8,0 | KN06: 7,5 | KN08: 9,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 149 | 1728501010041 | Nguyễn Đăng Ngọc Giàu | Nữ | 05/12/1999 | Bình Dương | D17QM01 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 150 | 1728501030009 | Nguyễn Thị Phương Giàu | Nữ | 25/05/1999 | Bình Dương | D17DD01 | KN02: 6,0 | KN06: 8,5 | KN08: 10,0 | KN09: 7,0 | KN10: 7,0 | 7,5 | Khá |
| 151 | 1621402180019 | Phan Thị Hồng Hà | Nữ | 04/04/1998 | Bình Dương | D16LS01 | KN02: 6,0 | KN05: 7,5 | KN06: 8,5 | KN08: 7,5 | KN10: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 152 | 1723102050064 | Nguyễn Thị Cẩm Hà | Nữ | 03/05/1999 | Bình Dương | D17QN02 | KN02: 10,0 | KN05: 9,5 | KN06: 6,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 153 | 1724601010013 | Nguyễn Thị Thu Hà | Nữ | 16/06/1999 | Bình Phước | D17TO01 | KN02: 6,0 | KN06: 7,5 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 154 | 1522202010068 | Lê Thị Mỹ Hạ | Nữ | 26/04/1997 | Bình Dương | D15AV02 | KN01: 8,0 | KN02: 9,5 | KN06: 7,0 | KN07: 6,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |

Ar

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|--------------------------|-----|------------|-----------------|---------|------------|-----------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 155 | 1523801010146 | Nguyễn Thanh Hải | Nam | 22/04/1997 | Thừa Thiên Huế | D15LU03 | KN01: 7,5 | KN02: 5,0 | KN05: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 156 | 1728501030010 | Lư Quốc Hải | Nam | 26/03/1999 | Bình Dương | D17DD01 | KN02: 7,0 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,5 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 157 | 1823801010083 | Nguyễn Chí Hải | Nam | 20/03/2000 | Phú Yên | D18LU01 | KN01: 8,0 | KN02: 9,0 | KN05: 7,0 | KN06: 8,0 | KN08: 6,0 | 7,5 | Khá |
| 158 | 1722202010074 | Nguyễn Cao Hồng Hạnh | Nữ | 09/11/1999 | Bình Dương | D17AV02 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN06: 9,5 | KN08: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 159 | 1723102050066 | Trần Thị Hồng Hạnh | Nữ | 09/11/1999 | Bình Dương | D17QN02 | KN02: 8,0 | KN05: 9,5 | KN06: 9,0 | KN08: 7,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 160 | 1723403010069 | Trần Ngọc Hạnh | Nữ | 01/01/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17KT02 | KN02: 8,5 | KN05: 8,0 | KN06: 7,5 | KN08: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 161 | 1723403010070 | Trần Thị Hạnh | Nữ | 01/07/1999 | Bình Phước | D17KT02 | KN02: 8,5 | KN05: 7,0 | KN06: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 162 | 1725202010072 | Đỗ Hòa Hạnh | Nam | 02/12/1998 | Bình Dương | D17DT02 | KN02: 8,5 | KN05: 7,5 | KN06: 8,5 | KN08: 7,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 163 | 1824401120055 | Phạm Nguyễn Thùy Mỹ Hạnh | Nữ | 14/11/2000 | Bình Dương | D18HH01 | KN01: 6,0 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 164 | 1527601010029 | Hồ Lê Hào | Nam | 20/01/1997 | Bình Dương | D15XH01 | KN01: 7,5 | KN02: 7,5 | KN06: 7,0 | KN07: 8,0 | KN08: 9,5 | 8,0 | Giỏi |
| 165 | 1724801030034 | Nguyễn Phan Nhật Hào | Nam | 17/11/1999 | Tây Ninh | D17PM01 | KN02: 10,0 | KN05: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 9,5 | KN10: 9,5 | 9,5 | Xuất sắc |
| 166 | 1728501010045 | Đỗ Anh Hào | Nam | 27/09/1999 | Bình Dương | D17QM01 | KN02: 8,5 | KN05: 8,5 | KN06: 7,5 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 167 | 1721402010016 | Trần Thu Hào | Nữ | 13/03/1999 | Gia Lai | D17MN01 | KN02: 10,0 | KN05: 8,5 | KN07: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 168 | 1721402020014 | Nguyễn Thị Hào | Nữ | 21/07/1999 | Hải Dương | D17TH01 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN06: 7,0 | KN08: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 169 | 1722202010079 | Phạm Thanh Hào | Nữ | 04/09/1999 | Bình Dương | D17AV02 | KN02: 7,0 | KN06: 9,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,5 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 170 | 1723401010058 | Nguyễn Phạm Minh Hào | Nữ | 24/02/1999 | Quảng Ngãi | D17QT02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 6,0 | KN10: 10,0 | 8,0 | Giỏi |
| 171 | 1725106010024 | Nguyễn Ngọc Như Hào | Nữ | 21/07/1999 | Bình Dương | D17QC01 | KN02: 8,5 | KN05: 9,5 | KN06: 7,0 | KN08: 9,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 172 | 1521401010018 | Đặng Thị Thúy Hằng | Nữ | 01/10/1997 | Tp. Hồ Chí Minh | D15GD01 | KN01: 7,0 | KN02: 7,0 | KN06: 9,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 173 | 1621402010043 | Vũ Thị Nguyệt Hằng | Nữ | 21/10/1997 | Bình Dương | D16MN01 | KN02: 7,5 | KN03: 9,0 | KN06: 6,0 | KN08: 9,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 174 | 1721402020015 | Nguyễn Cẩm Hằng | Nữ | 23/04/1999 | Bình Dương | D17TH01 | KN02: 8,5 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 175 | 1722202010086 | Phan Thị Thúy Hằng | Nữ | 23/09/1999 | Thái Bình | D17AV02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 9,5 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 176 | 1723105010113 | Nguyễn Thị Thúy Hằng | Nữ | 22/12/1999 | Quảng Nam | D17DL01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,5 | KN08: 8,0 | KN09: 8,5 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 177 | 1723401010060 | Tạ Vũ Thanh Hằng | Nữ | 06/01/1999 | Bình Dương | D17QT02 | KN02: 10,0 | KN05: 7,0 | KN08: 6,0 | KN09: 8,0 | KN10: 10,0 | 8,0 | Giỏi |
| 178 | 1723403010072 | Lê Thị Ngọc Hằng | Nữ | 16/08/1999 | Bình Phước | D17KT02 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN08: 7,0 | KN09: 8,0 | KN10: 7,0 | 7,5 | Khá |
| 179 | 1723403010073 | Nguyễn Thị Thúy Hằng | Nữ | 26/11/1999 | Đắk Lắk | D17KT02 | KN02: 8,0 | KN06: 8,5 | KN07: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 9,5 | 8,5 | Giỏi |
| 180 | 1723403010074 | Tạ Thị Mỹ Hằng | Nữ | 10/10/1999 | Quảng Ngãi | D17KT02 | KN02: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 181 | 1723403010075 | Tống Thị Thúy Hằng | Nữ | 26/12/1999 | An Giang | D17KT02 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,5 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 182 | 1723403010076 | Trần Thị Thu Hằng | Nữ | 18/08/1999 | Đồng Nai | D17KT02 | KN02: 7,5 | KN06: 9,5 | KN07: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 183 | 1723403010077 | Trịnh Xuân Hằng | Nữ | 10/12/1999 | Bình Dương | D17KT02 | KN02: 9,5 | KN05: 7,5 | KN06: 8,5 | KN08: 9,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 184 | 1723801010106 | Ngô Thị Thúy Hằng | Nữ | 21/12/1999 | Đồng Nai | D17LU02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 7,5 | KN08: 7,0 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 185 | 1725106010027 | Lưu Thị Thanh Hằng | Nữ | 11/12/1999 | Phú Yên | D17QC01 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 9,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 186 | 1728501010049 | Nguyễn Thanh Hằng | Nữ | 11/09/1999 | Bình Phước | D17QM01 | KN02: 8,0 | KN05: 9,0 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 187 | 1728501030011 | Bùi Ngọc Hằng | Nữ | 30/01/1999 | Bình Dương | D17DD01 | KN02: 7,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,0 | KN09: 7,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 188 | 1821402010066 | Mai Thanh Hằng | Nữ | 12/06/2000 | Bình Dương | D18MN02 | KN01: 7,5 | KN02: 8,5 | KN05: 8,5 | KN07: 8,0 | KN08: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 189 | 1823801010074 | Nguyễn Thị Hằng | Nữ | 13/09/2000 | Gia Lai | D18LU01 | KN01: 8,5 | KN02: 8,0 | KN06: 8,0 | KN07: 10,0 | KN08: 8,5 | 8,5 | Giỏi |

Handwritten mark or signature.

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|-----------------------|-----|------------|-----------------|---------|------------|-----------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 190 | 1723102050074 | Đỗ Thị Ngọc Hân | Nữ | 19/06/1999 | Tây Ninh | D17QN02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 6,5 | KN08: 7,0 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 191 | 1822202010256 | Nguyễn Hoài Cẩm Hân | Nữ | 31/01/2000 | Bình Dương | D18AV04 | KN01: 9,0 | KN06: 7,0 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 192 | 1824801030225 | Phạm Thị Ngọc Hân | Nữ | 03/02/1999 | Tây Ninh | D18PM04 | KN01: 10,0 | KN06: 7,0 | KN07: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 193 | 1827601010137 | Phan Ngọc Hân | Nữ | 16/07/1999 | Vĩnh Long | D18XH01 | KN01: 5,0 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 6,0 | KN08: 9,5 | 7,5 | Khá |
| 194 | 1623403010066 | Huỳnh Trung Hậu | Nam | 18/05/1998 | Bình Dương | D16KT01 | KN02: 9,0 | KN05: 7,5 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 195 | 1721402010019 | Nguyễn Thị Huỳnh Hậu | Nữ | 20/09/1999 | Phú Yên | D17MN01 | KN02: 7,0 | KN06: 9,5 | KN08: 9,5 | KN09: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 196 | 1723102050076 | Huỳnh Trung Hậu | Nam | 06/12/1999 | Bình Dương | D17QN02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN07: 10,0 | KN08: 7,5 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 197 | 1723403010080 | Nguyễn Thị Thu Hậu | Nữ | 30/06/1999 | Bình Dương | D17KT02 | KN02: 9,0 | KN05: 6,5 | KN06: 7,5 | KN08: 9,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 198 | 1724601010016 | Nguyễn Thị Xuân Hậu | Nữ | 17/06/1999 | Bình Dương | D17TO01 | KN02: 5,0 | KN06: 8,5 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,5 | 7,5 | Khá |
| 199 | 1728501010053 | Huỳnh Trần Hậu | Nam | 26/03/1997 | Bình Dương | D17QM01 | KN02: 8,5 | KN05: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 200 | 1722202040055 | Nguyễn Thị Hẹn | Nữ | 02/10/1999 | Bình Dương | D17TQ02 | KN02: 7,5 | KN07: 8,0 | KN08: 8,0 | KN09: 9,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 201 | 1723401010065 | Bùi Thị Bảo Hiên | Nữ | 03/12/1998 | Bình Phước | D17QT02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN07: 8,5 | KN08: 6,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 202 | 1621402020077 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Nữ | 30/09/1997 | Bình Dương | D16TH03 | KN02: 7,5 | KN05: 8,5 | KN08: 10,0 | KN09: 7,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 203 | 1623403010075 | Nguyễn Thu Hiền | Nữ | 28/10/1998 | Bình Dương | D16KT02 | KN01: 6,5 | KN02: 7,0 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 204 | 1721402020021 | Nguyễn Thu Hiền | Nữ | 15/07/1999 | Bình Dương | D17TH01 | KN02: 8,5 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 205 | 1722202010093 | Đỗ Thị Thu Hiền | Nữ | 22/01/1999 | Bình Dương | D17AV02 | KN02: 7,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN09: 9,5 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 206 | 1722202010094 | Hồ Thị Thu Hiền | Nữ | 24/11/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17AV02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 9,5 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 207 | 1723102050079 | Đặng Thị Bích Hiền | Nữ | 31/08/1998 | Bình Dương | D17QN02 | KN02: 8,5 | KN06: 7,0 | KN07: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,5 | 8,5 | Giỏi |
| 208 | 1723105010129 | Đỗ Thanh Hiền | Nữ | 13/03/1999 | Bình Dương | D17DL03 | KN02: 8,5 | KN05: 9,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,5 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 209 | 1723401010070 | Trương Thị Thu Hiền | Nữ | 09/08/1999 | Bình Dương | D17QT02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 210 | 1723403010085 | Phạm Thị Hiền | Nữ | 14/02/1999 | Hà Tĩnh | D17KT02 | KN02: 8,5 | KN05: 7,5 | KN06: 8,0 | KN08: 8,5 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 211 | 1723801010117 | Bùi Thị Thanh Hiền | Nữ | 25/06/1999 | Bình Phước | D17LU03 | KN02: 8,0 | KN06: 8,0 | KN07: 6,0 | KN08: 9,5 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 212 | 1821402020039 | Phạm Thị Mỹ Hiền | Nữ | 31/10/1999 | Bình Dương | D18TH01 | KN01: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 7,5 | KN09: 8,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 213 | 1823403010284 | Lê Thị Hiền | Nữ | 11/02/2000 | Thanh Hóa | D18KT05 | KN01: 8,0 | KN02: 9,0 | KN05: 8,5 | KN06: 8,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 214 | 1823801010052 | Lê Thị Thu Hiền | Nữ | 06/02/2000 | Bình Dương | D18LU01 | KN01: 8,5 | KN02: 7,5 | KN05: 8,0 | KN08: 5,0 | KN10: 9,5 | 7,5 | Khá |
| 215 | 1725106010029 | Châu Xuân Hiền | Nam | 15/12/1999 | Bình Dương | D17QC01 | KN02: 6,0 | KN05: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 216 | 1725106010030 | Đặng Thế Hiền | Nam | 02/04/1998 | Bình Phước | D17QC01 | KN02: 8,5 | KN07: 9,0 | KN08: 7,0 | KN09: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 217 | 1823403010126 | Lê Thị Hiền | Nữ | 20/09/2000 | Bình Phước | D18KT02 | KN01: 8,5 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 218 | 1824801030217 | Lê Thanh Hiệp | Nam | 31/10/1994 | Bình Dương | D18PM04 | KN01: 8,5 | KN06: 7,0 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 219 | 1528501010161 | Phạm Chí Hiếu | Nam | 01/02/1997 | Bình Dương | D15QM04 | KN01: 7,5 | KN02: 9,0 | KN05: 7,0 | KN08: 10,0 | KN09: 6,0 | 8,0 | Giỏi |
| 220 | 1623801010114 | Nguyễn Văn Hiếu | Nam | 08/03/1996 | Bình Dương | D16LU02 | KN02: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 7,5 | KN09: 9,5 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 221 | 1625106010044 | Trương Ngọc Minh Hiếu | Nữ | 17/05/1998 | Bình Dương | D16QC01 | KN02: 7,5 | KN05: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 222 | 1625202010081 | Nguyễn Lê Hiếu | Nam | 12/01/1998 | Ninh Thuận | D16DT04 | KN02: 7,0 | KN05: 9,5 | KN07: 7,5 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 223 | 1723801010129 | Nguyễn Thanh Hiếu | Nam | 25/07/1996 | Bình Dương | D17LU03 | KN02: 9,0 | KN06: 9,0 | KN07: 7,5 | KN08: 7,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 224 | 1724601010020 | Đào Ngọc Hiếu | Nữ | 13/01/1999 | Bình Dương | D17TO01 | KN02: 6,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,0 | KN09: 5,0 | KN10: 7,5 | 7,0 | Khá |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|-----------------------|-----|------------|-----------------|---------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 225 | 1724801040026 | Nguyễn Trung Hiếu | Nam | 01/10/1999 | Thanh Hóa | D17HT01 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN07: 7,0 | KN08: 9,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 226 | 1725802080019 | Bùi Chí Hiếu | Nam | 07/11/1999 | Bình Dương | D17XD01 | KN02: 7,0 | KN07: 9,0 | KN08: 9,5 | KN09: 8,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 227 | 1722202010102 | Trần Thị Kim Hoa | Nữ | 04/06/1999 | Phú Yên | D17AV02 | KN02: 10,0 | KN05: 9,5 | KN08: 8,5 | KN09: 7,0 | KN10: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 228 | 1722202040060 | Đỗ Ngọc Hoa | Nữ | 19/05/1999 | Bình Dương | D17TQ02 | KN02: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,5 | KN09: 9,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 229 | 1723403010090 | Võ Thị Kim Hoa | Nữ | 10/09/1999 | Bình Dương | D17KT02 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN07: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 230 | 1724401120133 | Lý Mỹ Hoa | Nữ | 06/05/1999 | Bình Dương | D17HH01 | KN02: 7,0 | KN06: 8,5 | KN07: 10,0 | KN08: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 231 | 1725106010034 | Phan Kim Hoa | Nữ | 05/11/1999 | Bình Dương | D17QC01 | KN02: 8,5 | KN05: 9,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 232 | 1721402020025 | Trần Thị Minh Hòa | Nữ | 28/06/1999 | Bình Phước | D17TH01 | KN02: 7,5 | KN05: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 9,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 233 | 1725106010035 | Trịnh Thị Hoài | Nữ | 14/08/1999 | Thanh Hóa | D17QC01 | KN02: 8,5 | KN05: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 234 | 1823403010285 | Phạm Thị Thanh Hoài | Nữ | 27/11/2000 | Nam Định | D18KT05 | KN01: 8,5 | KN02: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 235 | 1621402170029 | Trần Thị Kim Hoàng | Nữ | 15/01/1998 | Bình Dương | D16NV01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 236 | 1622202010081 | Võ Dương Huy Hoàng | Nam | 22/03/1995 | Bình Dương | D16AV02 | KN02: 7,0 | KN05: 9,5 | KN07: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 237 | 1723801010136 | Lê Nguyễn Yến Hoàng | Nữ | 16/04/1999 | Bình Dương | D17LU03 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 238 | 1728501030012 | Nguyễn Phạm Huy Hoàng | Nam | 09/05/1999 | Đồng Nai | D17DD01 | KN02: 9,0 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 7,5 | KN10: 6,5 | 8,0 | Giỏi |
| 239 | 1821402020078 | Nguyễn Tiến Hoàng | Nam | 23/02/2000 | Ninh Thuận | D18TH02 | KN01: 9,0 | KN06: 8,5 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 240 | 1721402010029 | Phạm Thu Hồng | Nữ | 20/08/1999 | Thanh Hóa | D17MN01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 9,5 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 241 | 1722202010105 | Trần Thị Mai Hồng | Nữ | 31/05/1999 | Bình Dương | D17AV03 | KN02: 7,5 | KN07: 10,0 | KN08: 9,0 | KN09: 7,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 242 | 1723102050094 | Nguyễn Thị Thu Hồng | Nữ | 09/01/1999 | Bình Dương | D17QN02 | KN02: 8,0 | KN05: 9,5 | KN06: 6,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 243 | 1723401010080 | Nguyễn Thị Kim Hồng | Nữ | 24/09/1998 | An Giang | D17QT02 | KN02: 7,0 | KN05: 9,5 | KN08: 8,0 | KN09: 7,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 244 | 1723403010095 | Đoàn Thanh Hồng | Nữ | 06/11/1999 | Bình Dương | D17KT02 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN08: 7,0 | KN09: 9,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 245 | 1724401120033 | Trần Thị Kim Hồng | Nữ | 20/10/1999 | Bình Dương | D17HH01 | KN02: 7,5 | KN07: 10,0 | KN08: 5,0 | KN09: 7,5 | KN10: 6,0 | 7,0 | Khá |
| 246 | 1723403010099 | Nguyễn Thị Mỹ Huệ | Nữ | 04/12/1999 | Phú Yên | D17KT02 | KN02: 9,5 | KN05: 8,0 | KN06: 7,5 | KN08: 9,0 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 247 | 1823403010120 | Trịnh Thị Huệ | Nữ | 11/04/2000 | Thanh Hóa | D18KT02 | KN01: 7,5 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 248 | 1523801010251 | Phạm Việt Hùng | Nam | 26/06/1992 | Kiên Giang | D15LU05 | KN01: 9,0 | KN02: 8,0 | KN03: 10,0 | KN05: 8,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 249 | 1722202040074 | Điền Vỹ Hùng | Nam | 08/08/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17TQ02 | KN02: 7,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,5 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 250 | 1723102050095 | Lê Chí Hùng | Nam | 20/10/1999 | Bình Dương | D17QN02 | KN02: 9,0 | KN05: 7,0 | KN07: 9,0 | KN08: 9,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 251 | 1724601010024 | Âu Dương Chấn Hùng | Nam | 21/01/1999 | Bình Dương | D17TO01 | KN02: 6,0 | KN06: 9,0 | KN08: 8,0 | KN09: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 252 | 1725106010038 | Trần Văn Hùng | Nam | 21/04/1998 | Phú Thọ | D17QC01 | KN02: 7,5 | KN05: 9,5 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 253 | 1821402180030 | Phạm Mạnh Hùng | Nam | 30/07/1999 | Bình Dương | D18LS01 | KN01: 8,0 | KN05: 9,0 | KN08: 9,0 | KN09: 10,0 | KN10: 9,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 254 | 1524801030024 | Hồng Thanh Huy | Nam | 02/10/1997 | Cà Mau | D15PM01 | KN01: 7,0 | KN02: 8,5 | KN07: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 255 | 1623801010142 | Hứa Nguyên Huy | Nam | 22/09/1998 | Tp. Hồ Chí Minh | D16LU03 | KN02: 7,0 | KN06: 9,5 | KN07: 9,0 | KN08: 7,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 256 | 1623801010498 | Võ Ngọc Quang Huy | Nam | 15/08/1998 | Phú Yên | D16LU04 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN06: 7,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 257 | 1722202010111 | Nguyễn Minh Huy | Nam | 13/07/1999 | Hồ Chí Minh | D17AV03 | KN02: 7,0 | KN06: 7,0 | KN07: 10,0 | KN08: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 258 | 1723102050098 | Nguyễn Hồng Huy | Nam | 20/07/1999 | Bình Dương | D17QN02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN07: 10,0 | KN08: 9,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 259 | 1723105010102 | Nguyễn Hoàng Huy | Nam | 09/10/1998 | Bình Dương | D17DL02 | KN02: 9,0 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |

An

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|------------------------|-----|------------|-----------------|---------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 260 | 1725106010039 | Thái Gia Huy | Nam | 06/03/1999 | Bình Dương | D17QC01 | KN02: 7,0 | KN05: 9,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 261 | 1822202010102 | Nguyễn Minh Huy | Nam | 21/10/2000 | Bình Phước | D18AV02 | KN01: 10,0 | KN05: 8,5 | KN06: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,5 | 9,5 | Xuất sắc |
| 262 | 1823403010077 | Bùi Đức Huy | Nam | 10/10/1999 | Đắk Lắk | D18KT02 | KN01: 8,0 | KN02: 7,0 | KN07: 6,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 8,0 | Giỏi |
| 263 | 1525801050083 | Ngô Thị Thu Huyền | Nữ | 28/10/1996 | Bình Dương | D15QD01 | KN01: 9,0 | KN02: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 264 | 1722202010115 | Đặng Thị Ngọc Huyền | Nữ | 15/03/1999 | Bình Dương | D17AV03 | KN02: 7,0 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN09: 9,0 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 265 | 1722202010119 | Nguyễn Võ Ngọc Huyền | Nữ | 23/01/1999 | Bình Dương | D17AV03 | KN02: 9,0 | KN07: 10,0 | KN08: 9,0 | KN09: 9,0 | KN10: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 266 | 1722202040078 | Nguyễn Thị Huyền | Nữ | 20/01/1999 | Bắc Ninh | D17TQ02 | KN02: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 7,5 | KN09: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 267 | 1723403010101 | Lê Thị Khánh Huyền | Nữ | 15/11/1999 | Bình Dương | D17KT02 | KN02: 9,0 | KN06: 9,0 | KN07: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 268 | 1723403010102 | Nguyễn Thị Mộng Huyền | Nữ | 28/06/1999 | An Giang | D17KT02 | KN02: 9,0 | KN06: 9,0 | KN07: 8,0 | KN08: 8,5 | KN10: 9,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 269 | 1723403010103 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Nữ | 30/05/1999 | Bình Dương | D17KT02 | KN02: 9,5 | KN05: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 270 | 1723403010104 | Phạm Thị Ngọc Huyền | Nữ | 31/07/1999 | Quảng Nam | D17KT02 | KN02: 9,0 | KN06: 9,0 | KN07: 7,5 | KN08: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 271 | 1725106010042 | Trần Thị Thanh Huyền | Nữ | 29/12/1999 | Tiền Giang | D17QC01 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 9,5 | KN10: 6,5 | 8,0 | Giỏi |
| 272 | 1821402010093 | Đinh Thu Huyền | Nữ | 17/01/2000 | Tây Ninh | D18MN02 | KN01: 8,0 | KN05: 9,0 | KN06: 9,0 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 273 | 1823403010009 | Hà Thị Huyền | Nữ | 02/07/2000 | Thái Nguyên | D18KT01 | KN01: 10,0 | KN02: 9,0 | KN05: 8,0 | KN07: 10,0 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 274 | 1823801010503 | Bồ Thị Thanh Huyền | Nữ | 05/10/2000 | Bình Dương | D18LU08 | KN01: 10,0 | KN05: 8,5 | KN08: 10,0 | KN09: 7,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 275 | 1721402020031 | Nguyễn Ngọc Huỳnh | Nữ | 27/04/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17TH01 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN06: 7,0 | KN08: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 276 | 1723403010105 | Đặng Thị Như Huỳnh | Nữ | 15/03/1998 | Tây Ninh | D17KT02 | KN02: 7,5 | KN06: 8,5 | KN07: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 277 | 1525202010085 | Dương Minh Hưng | Nam | 07/09/1997 | Bình Thuận | D15DT02 | KN01: 7,5 | KN02: 8,5 | KN04: 8,5 | KN06: 7,0 | KN07: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 278 | 1722202010123 | Ngô Minh Hưng | Nam | 09/10/1999 | Bình Dương | D17AV03 | KN02: 7,5 | KN07: 10,0 | KN08: 7,5 | KN09: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 279 | 1723102050104 | Lê Văn Hưng | Nam | 25/12/1999 | Bình Dương | D17QN02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 6,0 | KN08: 7,0 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 280 | 1723102050105 | Nguyễn Tiến Hưng | Nam | 16/08/1999 | Bình Dương | D17QN02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN07: 10,0 | KN08: 8,5 | KN10: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 281 | 1724401120035 | Nguyễn Tấn Hưng | Nam | 30/10/1999 | Vĩnh Long | D17HH01 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN08: 7,0 | KN09: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 282 | 1724401120139 | Hoàng Văn Hưng | Nam | 03/07/1998 | Vĩnh Phúc | D17HH01 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN08: 9,5 | KN09: 9,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 283 | 1521402010160 | Nguyễn Quỳnh Hương | Nữ | 18/12/1996 | Thanh Hóa | D15MN04 | KN01: 8,5 | KN02: 7,5 | KN05: 6,0 | KN06: 9,0 | KN09: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 284 | 1722202010127 | Nguyễn Thu Hương | Nữ | 24/10/1999 | Bắc Ninh | D17AV03 | KN02: 7,0 | KN05: 9,5 | KN07: 8,0 | KN08: 7,0 | KN10: 7,0 | 7,5 | Khá |
| 285 | 1722202040080 | Đỗ Thị Mai Hương | Nữ | 05/07/1996 | Đồng Nai | D17TQ02 | KN02: 7,0 | KN07: 8,0 | KN08: 8,0 | KN09: 9,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 286 | 1722202040081 | Mai Quỳnh Hương | Nữ | 11/03/1999 | Bình Dương | D17TQ02 | KN02: 8,5 | KN05: 7,0 | KN06: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 287 | 1723401010089 | Đinh Thị Hương | Nữ | 03/02/1999 | Bình Phước | D17QT02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 8,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 288 | 1723403010110 | Trần Thị Quỳnh Hương | Nữ | 19/06/1999 | Đak Nong | D17KT03 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 289 | 1723403010111 | Trần Thị Thu Hương | Nữ | 24/04/1999 | Quảng Trị | D17KT03 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 290 | 1723403010112 | Vũ Thị Hương | Nữ | 19/04/1999 | Nam Định | D17KT03 | KN02: 10,0 | KN07: 9,0 | KN08: 7,5 | KN09: 5,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 291 | 1728501030053 | Nguyễn Thị Diễm Hương | Nữ | 02/04/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17DD01 | KN02: 7,5 | KN06: 8,0 | KN08: 7,5 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 292 | 1821402180031 | Giáp Thị Lan Hương | Nữ | 07/01/1999 | Bắc Giang | D18LS01 | KN01: 8,0 | KN05: 9,0 | KN08: 8,5 | KN09: 9,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 293 | 1822202040151 | Trần Thị Thiên Hương | Nữ | 30/01/2000 | Bình Dương | D18TQ02 | KN01: 7,0 | KN07: 7,5 | KN08: 9,0 | KN09: 7,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 294 | 1827601010136 | Lê Thị Hương | Nữ | 13/10/2000 | Đắk Lắk | D18XH01 | KN01: 7,0 | KN02: 7,5 | KN05: 8,0 | KN06: 6,0 | KN08: 9,5 | 7,5 | Khá |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|-----------------------|-----|------------|------------------|---------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 295 | 1722202040083 | Trần Thị Thúy Hương | Nữ | 11/11/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17TQ02 | KN02: 7,5 | KN07: 7,0 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 296 | 1623801010160 | Thái Trung Kiên | Nam | 14/03/1998 | Bình Dương | D16LU03 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN07: 9,0 | KN08: 7,5 | KN10: 9,5 | 8,0 | Giỏi |
| 297 | 1622202010099 | Lương Thị Kiều | Nữ | 04/09/1998 | Thừa Thiên - Huế | D16AV02 | KN02: 7,5 | KN05: 5,0 | KN08: 9,5 | KN09: 8,5 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 298 | 1721402020034 | Son Thị Mỹ Kiều | Nữ | 13/07/1999 | Trà Vinh | D17TH01 | KN02: 7,5 | KN05: 9,0 | KN06: 8,5 | KN08: 8,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 299 | 1823401010558 | Nguyễn Hữu Kha | Nam | 21/02/2000 | Tây Ninh | D18QT09 | KN01: 9,0 | KN02: 9,0 | KN05: 9,0 | KN08: 7,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 300 | 1525202010082 | Nguyễn Xuân Khải | Nam | 15/05/1997 | Bình Phước | D15DT02 | KN01: 7,5 | KN02: 7,0 | KN05: 9,0 | KN06: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 301 | 1822202010145 | Lê Quang Khải | Nam | 24/10/2000 | Bình Dương | D18AV03 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 302 | 1724401120037 | Phạm Trần Đình Khang | Nam | 30/09/1999 | Tiền Giang | D17HH01 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN08: 9,5 | KN09: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 303 | 1823401010305 | Nguyễn Quốc Khang | Nam | 22/11/2000 | Hồ Chí Minh | D18QT05 | KN01: 7,0 | KN06: 7,0 | KN07: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 304 | 1725802080107 | Võ Đình Khanh | Nam | 19/05/1999 | Đồng Nai | D17XD02 | KN02: 5,0 | KN06: 8,5 | KN08: 9,0 | KN09: 8,5 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 305 | 1724801040123 | Hồ Xuân Khánh | Nam | 27/10/1998 | Đồng Nai | D17HT02 | KN02: 8,5 | KN06: 9,0 | KN07: 8,0 | KN08: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 306 | 1725106010046 | Nguyễn Thành Khánh | Nam | 18/08/1998 | Bến Tre | D17QC01 | KN02: 9,0 | KN05: 9,0 | KN06: 7,5 | KN08: 9,5 | KN10: 6,5 | 8,5 | Giỏi |
| 307 | 1722202010137 | Đặng Hoài Khương | Nam | 18/08/1999 | Đồng Tháp | D17AV03 | KN02: 8,0 | KN07: 10,0 | KN08: 7,5 | KN09: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 308 | 1723402010059 | Phạm Thị Mạnh Khương | Nữ | 27/06/1999 | Phú Yên | D17TC01 | KN02: 7,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,0 | KN09: 7,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 309 | 1623402010066 | Bành Gia Lạc | Nam | 29/08/1998 | Bình Dương | D16TC02 | KN02: 9,0 | KN05: 8,5 | KN08: 8,5 | KN09: 8,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 310 | 1621402010082 | Nguyễn Thị Kim Lan | Nữ | 04/11/1997 | Bình Dương | D16MN03 | KN02: 7,0 | KN05: 7,5 | KN08: 9,0 | KN09: 5,5 | KN10: 10,0 | 8,0 | Giỏi |
| 311 | 1723403010120 | Cao Thị Lan | Nữ | 19/12/1999 | Nghệ An | D17KT03 | KN02: 9,0 | KN06: 8,0 | KN07: 8,5 | KN08: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 312 | 1723403010122 | Nguyễn Thị Tuyết Lan | Nữ | 17/07/1999 | Bình Dương | D17KT03 | KN02: 7,5 | KN07: 8,0 | KN08: 9,5 | KN09: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 313 | 1723801010514 | Thị Lan | Nữ | 11/01/1998 | Đắk Nông | D17LU07 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 314 | 1724801040032 | Đình Thị Lanh | Nữ | 20/02/1999 | Đắk Lắk | D17HT01 | KN02: 7,0 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 7,0 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 315 | 1722202010144 | Dương Thanh Lành | Nữ | 09/04/1999 | Bình Dương | D17AV03 | KN02: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | KN09: 9,0 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 316 | 1723403010124 | Lê Thị Mai Lâm | Nữ | 20/11/1999 | Bình Thuận | D17KT03 | KN02: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 9,5 | KN09: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 317 | 1527601010042 | Ngô Phương Lân | Nam | 03/08/1997 | Bình Phước | D15XH01 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN07: 7,0 | KN09: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 318 | 1721402020106 | Lê Thị Lê | Nữ | 22/12/1999 | Thanh Hóa | D17TH01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 319 | 1722202040101 | Nguyễn Thị Lê | Nữ | 20/05/1999 | Daklak | D17TQ02 | KN02: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 7,0 | KN09: 8,0 | KN10: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 320 | 1621402020122 | Lê Thị Mỹ Lệ | Nữ | 02/11/1998 | Gia Lai | D16TH03 | KN02: 6,0 | KN06: 7,0 | KN07: 8,0 | KN08: 8,5 | KN10: 9,0 | 7,5 | Khá |
| 321 | 1722202010148 | Mang Thị Lệ | Nữ | 14/02/1998 | Ninh Thuận | D17AV03 | KN02: 8,5 | KN07: 10,0 | KN08: 8,5 | KN09: 8,5 | KN10: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 322 | 1724401120041 | Hồ Lê Nhật Lệ | Nữ | 26/11/1999 | Bình Dương | D17HH01 | KN02: 9,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 7,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 323 | 1623402010069 | Trương Hoàng Mỹ Liên | Nữ | 03/01/1998 | Bình Dương | D16TC02 | KN02: 9,0 | KN05: 9,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 324 | 1722202010150 | Nguyễn Thị Liên | Nữ | 13/08/1996 | Thanh Hóa | D17AV03 | KN02: 8,5 | KN06: 8,5 | KN07: 9,0 | KN08: 9,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 325 | 1723801010182 | Phan Thị Kim Liên | Nữ | 06/02/1999 | Ninh Thuận | D17LU04 | KN02: 8,5 | KN06: 9,0 | KN07: 8,5 | KN08: 9,5 | KN10: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 326 | 1823402010336 | Nguyễn Thị Thanh Liên | Nữ | 11/12/1997 | Bình Dương | D18TC05 | KN01: 10,0 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 8,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 327 | 1823403010127 | Trần Thị Liên | Nữ | 07/12/2000 | Nam Định | D18KT02 | KN01: 8,5 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 328 | 1623801010185 | Mai Thị Liễu | Nữ | 10/11/1998 | Bình Định | D16LU03 | KN02: 7,0 | KN05: 7,5 | KN06: 6,0 | KN08: 7,5 | KN10: 7,0 | 7,0 | Khá |
| 329 | 1621402010095 | Nguyễn Thị Thùy Linh | Nữ | 13/08/1998 | Nam Định | D16MN03 | KN02: 8,0 | KN03: 8,0 | KN08: 9,0 | KN09: 10,0 | KN10: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|-------------------------|-----|------------|------------------|---------|------------|-----------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 330 | 1621402010097 | Phạm Hoài Linh | Nữ | 16/07/1997 | Hà Tây | D16MN03 | KN02: 7,0 | KN04: 7,0 | KN06: 6,5 | KN08: 8,0 | KN10: 9,0 | 7,5 | Khá |
| 331 | 1622202010110 | Huỳnh Yến Linh | Nữ | 30/05/1998 | Tp. Hồ Chí Minh | D16AV02 | KN02: 9,5 | KN05: 9,0 | KN07: 9,0 | KN08: 9,5 | KN10: 8,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 332 | 1625106010064 | Nguyễn Thị Thùy Linh | Nữ | 10/09/1998 | Hải Dương | D16QC01 | KN02: 8,0 | KN05: 6,5 | KN06: 8,5 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 333 | 1721402020043 | Nguyễn Thị Khánh Linh | Nữ | 26/05/1999 | Bình Dương | D17TH01 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN06: 10,0 | KN08: 8,0 | KN10: 9,5 | 8,5 | Giỏi |
| 334 | 1721402020044 | Nguyễn Thị Mỹ Linh | Nữ | 03/01/1999 | Bình Dương | D17TH01 | KN02: 9,0 | KN06: 8,5 | KN08: 8,0 | KN09: 9,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 335 | 1722202010168 | Nguyễn Thị Thùy Linh | Nữ | 18/11/1999 | Bình Dương | D17AV04 | KN02: 7,0 | KN06: 8,5 | KN08: 7,5 | KN09: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 336 | 1722202010424 | Nguyễn Thị Nhật Linh | Nữ | 22/09/1999 | Hà Tây | D17AV07 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 7,0 | 7,5 | Khá |
| 337 | 1722202040106 | Đặng Thị Mỹ Linh | Nữ | 18/05/1999 | Đắk Lắk | D17TQ03 | KN02: 7,5 | KN05: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 338 | 1722202040108 | Lâm Đỗ Phương Linh | Nữ | 09/10/1999 | Bình Dương | D17TQ03 | KN02: 7,0 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 339 | 1723105010020 | Nguyễn Thị Thùy Linh | Nữ | 18/01/1999 | Bình Dương | D17DL01 | KN02: 7,0 | KN06: 8,5 | KN07: 7,0 | KN08: 7,5 | KN10: 7,0 | 7,5 | Khá |
| 340 | 1723402010064 | Nguyễn Lê Gia Linh | Nữ | 26/05/1999 | Bình Dương | D17TC02 | KN02: 8,0 | KN06: 8,5 | KN07: 8,0 | KN08: 6,0 | KN10: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 341 | 1723403010126 | Dương Trúc Linh | Nữ | 27/12/1999 | Bình Dương | D17KT03 | KN02: 9,0 | KN07: 8,0 | KN08: 9,5 | KN09: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 342 | 1723403010133 | Trần Thị Thùy Linh | Nữ | 12/02/1999 | Bình Dương | D17KT03 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 7,0 | KN10: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 343 | 1723403010134 | Trần Thùy Linh | Nữ | 06/08/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17KT03 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 7,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 344 | 1723403010135 | Trương Thị Mỹ Linh | Nữ | 26/10/1999 | Gia Lai | D17KT03 | KN02: 7,0 | KN06: 6,5 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 345 | 1723801010190 | Đặng Thị Kiều Linh | Nữ | 02/02/1999 | Gia Lai | D17LU04 | KN02: 7,5 | KN05: 6,5 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 346 | 1724601010037 | Nguyễn Thị Phương Linh | Nữ | 25/06/1999 | Bình Dương | D17TO01 | KN02: 6,0 | KN06: 9,0 | KN08: 8,0 | KN09: 7,5 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 347 | 1724801040034 | Trần Dương Linh | Nam | 24/04/1999 | Bình Dương | D17HT01 | KN02: 7,0 | KN06: 7,0 | KN07: 7,0 | KN08: 8,5 | KN10: 7,0 | 7,5 | Khá |
| 348 | 1724801040035 | Trần Nhật Linh | Nam | 14/12/1999 | Tây Ninh | D17HT01 | KN02: 9,0 | KN06: 5,0 | KN08: 8,0 | KN09: 6,5 | KN10: 7,0 | 7,0 | Khá |
| 349 | 1725106010048 | Dương Châu Linh | Nữ | 30/04/1999 | Bình Dương | D17QC02 | KN02: 7,0 | KN05: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 350 | 1725106010050 | Ngô Diệu Linh | Nữ | 02/01/1999 | Vĩnh Phúc | D17QC02 | KN02: 7,5 | KN05: 9,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 351 | 1725106010051 | Nguyễn Thị Cẩm Linh | Nữ | 04/08/1999 | Bình Dương | D17QC02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 352 | 1725106010054 | Nguyễn Thị Yến Linh | Nữ | 06/07/1999 | Bình Định | D17QC02 | KN02: 7,5 | KN06: 7,5 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 10,0 | 8,0 | Giỏi |
| 353 | 1725106010056 | Trần Thị Mỹ Linh | Nữ | 06/09/1999 | Thừa Thiên - Huế | D17QC02 | KN02: 8,0 | KN06: 9,5 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 354 | 1728501030051 | Nguyễn Nhật Linh | Nam | 17/02/1999 | Bình Dương | D17DD01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,5 | KN08: 10,0 | KN09: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 355 | 1821402010084 | Nguyễn Thượng Thùy Linh | Nữ | 13/11/1996 | Đồng Nai | D18MN02 | KN01: 9,0 | KN02: 8,5 | KN05: 9,0 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 356 | 1822202010258 | Võ Vũ Linh | Nữ | 19/10/2000 | Bình Dương | D18AV05 | KN01: 9,0 | KN02: 9,0 | KN06: 7,0 | KN09: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 357 | 1822202010397 | Mai Nguyễn Mỹ Linh | Nữ | 10/04/2000 | Bình Dương | D18AV07 | KN01: 8,0 | KN05: 9,0 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 358 | 1822202040309 | Trương Thị Trúc Linh | Nữ | 13/04/2000 | Tây Ninh | D18TQ05 | KN01: 10,0 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 9,0 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 359 | 1822202040362 | Phạm Thị Thùy Linh | Nữ | 01/07/2000 | An Giang | D18TQ05 | KN01: 10,0 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 360 | 1822202040376 | Trần Mỹ Linh | Nữ | 15/12/2000 | Đắk Lắk | D18TQ05 | KN01: 10,0 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN09: 9,5 | 9,5 | Xuất sắc |
| 361 | 1823401010410 | Nguyễn Thị Trúc Linh | Nữ | 16/05/2000 | Bình Dương | D18QT07 | KN01: 8,5 | KN05: 8,5 | KN08: 10,0 | KN09: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 362 | 1823402010178 | Lại Ngọc Linh | Nữ | 27/04/2000 | Bình Dương | D18TC03 | KN01: 8,0 | KN06: 5,0 | KN08: 8,0 | KN09: 7,5 | KN10: 9,0 | 7,5 | Khá |
| 363 | 1823403010286 | Đặng Thị Mỹ Linh | Nữ | 03/04/2000 | An Giang | D18KT05 | KN01: 7,5 | KN02: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 364 | 1823403010353 | Đặng Thùy Linh | Nữ | 14/08/2000 | Bình Dương | D18SH01 | KN01: 10,0 | KN02: 8,5 | KN06: 7,0 | KN07: 9,0 | KN08: 9,0 | 8,5 | Giỏi |

7

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|----------------------|-----|------------|-----------------|---------|------------|-----------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 365 | 1823801010213 | Đào Thị Mỹ Linh | Nữ | 07/09/2000 | Bình Dương | D18LU04 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN05: 6,5 | KN06: 6,0 | KN10: 10,0 | 7,5 | Khá |
| 366 | 1621402020139 | Vũ Thị Bích Loan | Nữ | 14/07/1998 | Lâm Đồng | D16TH03 | KN02: 7,5 | KN05: 7,5 | KN06: 5,0 | KN08: 8,5 | KN10: 9,0 | 7,5 | Khá |
| 367 | 1721402020045 | Hồ Thị Thanh Loan | Nữ | 04/07/1999 | Bình Dương | D17TH01 | KN02: 7,5 | KN05: 9,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 368 | 1723801010202 | Phan Thị Kim Loan | Nữ | 21/11/1999 | Bình Dương | D17LU04 | KN02: 9,0 | KN05: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 369 | 1725106010057 | Phạm Thị Thúy Loan | Nữ | 29/10/1999 | Bình Dương | D17QC02 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 370 | 1725106010058 | Phùng Thị Ngọc Loan | Nữ | 05/03/1999 | Bình Dương | D17QC02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 8,5 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 371 | 1821402010088 | Nguyễn Thị Loan | Nữ | 20/02/1998 | Hà Tĩnh | D18MN02 | KN01: 9,0 | KN02: 8,5 | KN05: 8,0 | KN07: 10,0 | KN08: 9,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 372 | 1821402020067 | Phạm Thị Yến Loan | Nữ | 20/12/2000 | Bình Dương | D18TH02 | KN01: 8,5 | KN05: 9,0 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 373 | 1823403010083 | Trương Thị Loan | Nữ | 14/03/2000 | Lâm Đồng | D18KT02 | KN01: 7,5 | KN06: 7,0 | KN07: 8,0 | KN08: 9,0 | KN09: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 374 | 1723402010068 | Nguyễn Hoàng Long | Nam | 13/02/1999 | Bình Dương | D17TC02 | KN02: 7,0 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 7,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 375 | 1823403010275 | Phú Duy Hoàng Long | Nam | 04/05/2000 | Hồ Chí Minh | D18KT04 | KN01: 8,5 | KN05: 9,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 9,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 376 | 1621402020143 | Võ Thị Mỹ Lộc | Nữ | 29/07/1998 | Đồng Nai | D16TH03 | KN02: 7,0 | KN06: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 377 | 1723403010137 | Nguyễn Văn Lộc | Nam | 26/10/1999 | Quảng Trị | D17KT03 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 378 | 1723801010204 | Phạm Minh Lộc | Nam | 21/05/1999 | Bình Dương | D17LU04 | KN02: 6,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 6,5 | 7,5 | Khá |
| 379 | 1821402180018 | Nguyễn Phát Lộc | Nam | 25/04/1998 | Bình Dương | D18LS01 | KN01: 8,0 | KN05: 9,0 | KN08: 9,0 | KN09: 9,0 | KN10: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 380 | 1722202040120 | Nguyễn Thị Ngọc Lợi | Nữ | 14/10/1999 | Bình Dương | D17TQ03 | KN02: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 381 | 1827601010029 | Đặng Xuân Lợi | Nam | 21/11/1999 | Hồ Chí Minh | D18XH01 | KN01: 7,0 | KN02: 8,0 | KN05: 9,0 | KN08: 10,0 | KN09: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 382 | 1822202010532 | Nguyễn Thị Lụa | Nữ | 30/11/2000 | Bình Phước | D18AV09 | KN01: 8,5 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 7,0 | KN10: 7,0 | 7,5 | Khá |
| 383 | 1728501030018 | Trương Phúc Luân | Nam | 18/06/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17DD01 | KN02: 7,5 | KN05: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 384 | 1722202040121 | Vũ Thị Kim Duyên | Nữ | 07/11/1999 | Bình Phước | D17TQ03 | KN02: 7,5 | KN07: 9,0 | KN08: 8,0 | KN09: 7,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 385 | 1723403010138 | Phan Thị Luyến | Nữ | 26/09/1999 | Daklak | D17KT03 | KN02: 8,0 | KN06: 8,5 | KN07: 10,0 | KN08: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 386 | 1824801040120 | Nguyễn Luân Lưu | Nam | 15/11/2000 | Đồng Nai | D18HT02 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 387 | 1721402010042 | Đỗ Thị Ly | Nữ | 30/10/1999 | Quảng Ngãi | D17MN01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 10,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 388 | 1727601010179 | Trần Thị Mỹ Ly | Nữ | 08/01/1999 | Quảng Ngãi | D17XH02 | KN02: 7,5 | KN06: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 8,5 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 389 | 1822202010154 | Nguyễn Thị Cẩm Ly | Nữ | 30/07/2000 | Hồ Chí Minh | D18AV03 | KN01: 9,0 | KN02: 8,0 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 390 | 1823403010072 | Đặng Thị Trúc Ly | Nữ | 04/08/2000 | Phú Yên | D18KT02 | KN01: 8,5 | KN02: 7,0 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 391 | 1722202040124 | Mai Thị Lý | Nữ | 27/04/1999 | Nam Định | D17TQ03 | KN02: 9,0 | KN05: 8,0 | KN08: 7,5 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 392 | 1822202040280 | Nguyễn Thị Thiên Lý | Nữ | 25/11/2000 | Bình Dương | D18TQ04 | KN01: 6,5 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 393 | 1523401010055 | Lâm Hà Trúc Mai | Nữ | 23/12/1997 | Bình Dương | D15QT02 | KN01: 8,0 | KN02: 9,0 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 394 | 1621402010113 | Trần Thị Mai | Nữ | 19/12/1997 | Nghệ An | D16MN02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 395 | 1623401010132 | Luyện Thị Mai | Nữ | 02/04/1998 | Gia Lai | D16QT03 | KN02: 7,0 | KN06: 8,5 | KN08: 8,0 | KN09: 7,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 396 | 1623403010143 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | Nữ | 10/01/1998 | Bình Định | D16KT02 | KN01: 10,0 | KN02: 8,5 | KN05: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 397 | 1721402170028 | Nguyễn Huỳnh Mai | Nữ | 13/07/1997 | Bình Dương | D17NV01 | KN02: 9,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN09: 8,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 398 | 1822202010155 | Lê Duy Mạnh | Nam | 09/03/2000 | Bình Dương | D18AV03 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 9,0 | KN09: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 399 | 1822202040407 | Bùi Thị Mận | Nữ | 27/11/2000 | Bình Định | D18TQ06 | KN01: 10,0 | KN02: 9,0 | KN05: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |

2/2

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|----------------------|-----|------------|-----------------|---------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 400 | 1823801010091 | Nguyễn Trà Mi | Nữ | 22/02/2000 | Phú Yên | D18LU01 | KN01: 8,5 | KN02: 7,5 | KN05: 8,0 | KN08: 6,0 | KN10: 9,5 | 8,0 | Giỏi |
| 401 | 1823801010512 | Tô Thị Trà Mi | Nữ | 27/02/2000 | Bình Dương | D18LU08 | KN01: 10,0 | KN02: 10,0 | KN05: 8,5 | KN08: 9,0 | KN10: 9,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 402 | 1723403010143 | Bùi Phạm Mạnh Minh | Nam | 26/03/1999 | Bình Dương | D17KT03 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 403 | 1723801010220 | Nguyễn Thị Hồng Minh | Nữ | 11/01/1999 | Hồ Chí Minh | D17LU05 | KN02: 7,0 | KN06: 7,5 | KN08: 8,5 | KN09: 9,0 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 404 | 1723801010224 | Trần Bảo Minh | Nam | 01/01/1999 | Bình Dương | D17LU05 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN06: 10,0 | KN08: 9,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 405 | 1725106010063 | Nguyễn Hoàng Minh | Nam | 27/10/1999 | Đồng Nai | D17QC02 | KN02: 7,5 | KN06: 7,0 | KN08: 8,0 | KN09: 7,5 | KN10: 10,0 | 8,0 | Giỏi |
| 406 | 1725106010065 | Vũ Thị Hải Minh | Nữ | 09/12/1999 | Bình Dương | D17QC02 | KN02: 7,5 | KN05: 10,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 407 | 1728501030059 | Nguyễn Văn Minh | Nam | 31/01/1999 | Bình Dương | D17DD01 | KN02: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 408 | 1621402020156 | Lư Tú My | Nữ | 16/10/1997 | Bình Dương | D16TH02 | KN01: 8,0 | KN02: 8,5 | KN05: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 409 | 1721402010045 | Huỳnh Trà My | Nữ | 09/12/1998 | Bình Dương | D17MN01 | KN02: 8,5 | KN05: 9,0 | KN06: 9,0 | KN08: 9,5 | KN10: 8,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 410 | 1721402170029 | Nguyễn Hà My | Nữ | 05/02/1999 | Yên Bái | D17NV01 | KN02: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN09: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 411 | 1722202010196 | Vân Thị Hoàng My | Nữ | 01/04/1999 | Bình Dương | D17AV04 | KN02: 9,0 | KN06: 10,0 | KN07: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 412 | 1723401010121 | Đoàn Quế My | Nữ | 16/10/1999 | Bình Dương | D17QT03 | KN02: 8,0 | KN05: 7,0 | KN06: 7,0 | KN08: 7,0 | KN10: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 413 | 1728501010100 | Thượng Thị Trà My | Nữ | 20/09/1999 | Bình Dương | D17QM02 | KN02: 9,0 | KN06: 8,0 | KN08: 7,5 | KN09: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 414 | 1822202010036 | Nguyễn Thị My | Nữ | 27/11/2000 | Bình Định | D18AV01 | KN01: 8,0 | KN05: 7,5 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 415 | 1822202040334 | Đặng Thị Trà My | Nữ | 10/03/2000 | Bình Thuận | D18TQ05 | KN01: 7,5 | KN06: 8,5 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 416 | 1724401120140 | Nguyễn Thị Mỹ | Nữ | 14/02/1999 | Thanh Hóa | D17HH01 | KN02: 8,5 | KN07: 8,0 | KN08: 5,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 417 | 1723403010147 | Trương Thị Ly Na | Nữ | 27/06/1999 | Bình Dương | D17KT03 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN07: 7,5 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 418 | 1624801040032 | Lê Văn Nam | Nam | 10/04/1997 | Thanh Hóa | D16HT01 | KN02: 7,5 | KN05: 7,5 | KN07: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 419 | 1725106010072 | Trần Huy Nam | Nam | 12/02/1999 | Hung Yên | D17QC02 | KN02: 7,5 | KN06: 8,0 | KN08: 8,0 | KN09: 8,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 420 | 1722202010201 | Đặng Huỳnh Ngọc Nữ | Nữ | 29/08/1999 | Bình Dương | D17AV04 | KN02: 6,0 | KN05: 8,5 | KN07: 10,0 | KN08: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 421 | 1723403010148 | Nguyễn Thị Nữ | Nữ | 05/12/1999 | Daklak | D17KT03 | KN02: 10,0 | KN05: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 7,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 422 | 1724401120055 | Tiêu Nguyễn Ngọc Nữ | Nữ | 01/01/1999 | Bình Dương | D17HH01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 423 | 1721402010046 | Hoàng Thị Nương | Nữ | 18/07/1999 | Thanh Hóa | D17MN01 | KN02: 6,0 | KN05: 8,5 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 424 | 1822202010053 | Nguyễn Thị Thu Nga | Nữ | 14/11/2000 | Phú Yên | D18AV01 | KN01: 10,0 | KN02: 9,0 | KN05: 7,5 | KN08: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 425 | 1822202040282 | Kim Thị Ngọc Nga | Nữ | 09/03/2000 | Bình Dương | D18TQ04 | KN01: 7,5 | KN02: 8,5 | KN05: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 426 | 1823403010289 | Đỗ Thị Thu Nga | Nữ | 04/07/2000 | Bình Dương | D18KT05 | KN01: 7,0 | KN02: 8,5 | KN07: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 427 | 1525202010117 | Nguyễn Đức Ngà | Nam | 08/11/1997 | Nghệ An | D15DT03 | KN01: 7,5 | KN02: 9,0 | KN07: 10,0 | KN08: 8,5 | KN09: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 428 | 1722202040143 | Nguyễn Thị Ngà | Nữ | 31/10/1999 | Thanh Hóa | D17TQ03 | KN02: 10,0 | KN06: 7,0 | KN07: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 429 | 1521402170026 | Nguyễn Kim Ngân | Nữ | 19/10/1997 | Bình Dương | D15NV01 | KN01: 8,0 | KN02: 10,0 | KN05: 8,5 | KN06: 8,0 | KN07: 6,5 | 8,0 | Giỏi |
| 430 | 1625106010073 | Lê Thị Bích Ngân | Nữ | 20/01/1998 | Hậu Giang | D16QC02 | KN02: 8,0 | KN05: 6,5 | KN06: 8,5 | KN08: 8,5 | KN10: 6,5 | 7,5 | Khá |
| 431 | 1625106010075 | Quách Tố Ngân | Nữ | 03/11/1998 | Tp. Hồ Chí Minh | D16QC02 | KN02: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 7,0 | KN09: 7,0 | KN10: 7,0 | 7,5 | Khá |
| 432 | 1722202010212 | Nguyễn Thị Ngân | Nữ | 18/02/1999 | Thái Bình | D17AV05 | KN02: 6,0 | KN05: 9,5 | KN07: 10,0 | KN08: 9,0 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 433 | 1723102050174 | Nguyễn Thị Kim Ngân | Nữ | 15/08/1999 | Bình Dương | D17QN04 | KN02: 8,5 | KN07: 10,0 | KN08: 8,5 | KN09: 7,5 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 434 | 1723402010079 | Đặng Thanh Ngân | Nữ | 21/07/1999 | Bình Dương | D17TC02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 6,5 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|------------------------|-----|------------|-----------------|---------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 435 | 1723403010153 | Nguyễn Thị Kim Ngân | Nữ | 10/12/1999 | Bình Dương | D17KT03 | KN02: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 436 | 1723801010231 | Bồ Thị Thanh Ngân | Nữ | 10/07/1998 | Bình Dương | D17LU05 | KN02: 10,0 | KN05: 7,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 437 | 1724401120059 | Huỳnh Thị Thanh Ngân | Nữ | 03/03/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17HH01 | KN02: 8,0 | KN05: 6,5 | KN07: 10,0 | KN08: 7,0 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 438 | 1725106010074 | Nguyễn Bảo Ngân | Nữ | 15/11/1999 | Bình Dương | D17QC02 | KN02: 7,5 | KN06: 8,5 | KN08: 7,5 | KN09: 9,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 439 | 1725106010170 | Vũ Thị Trúc Ngân | Nữ | 12/12/1999 | Bình Dương | D17QC01 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 9,5 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 440 | 1728501030065 | Nguyễn Thị Thu Ngân | Nữ | 15/07/1999 | Bình Dương | D17DD01 | KN02: 7,5 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 441 | 1823401010415 | Bùi Thị Thanh Ngân | Nữ | 06/06/2000 | Bình Phước | D18QT07 | KN01: 9,0 | KN05: 8,5 | KN08: 7,5 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 442 | 1823402010287 | Nguyễn Thảo Ngân | Nữ | 08/08/2000 | Đắk Lắk | D18TC04 | KN01: 8,5 | KN02: 8,5 | KN06: 7,0 | KN07: 8,0 | KN08: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 443 | 1823402010295 | Võ Thị Thanh Ngân | Nữ | 28/09/2000 | Bình Dương | D18TC04 | KN01: 8,0 | KN02: 8,5 | KN07: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 444 | 1522202010198 | Trần Thị Thu Ngọc | Nữ | 25/11/1997 | Bình Dương | D15AV05 | KN01: 7,5 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 8,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 445 | 1524401120018 | Lê Minh Ngọc | Nữ | 26/12/1997 | Bình Dương | D15HH01 | KN01: 6,5 | KN02: 7,5 | KN05: 7,5 | KN06: 7,0 | KN08: 7,5 | 7,0 | Khá |
| 446 | 1527601010047 | Nguyễn Như Ngọc | Nữ | 03/01/1997 | Bình Dương | D15XH01 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN03: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 6,5 | 8,0 | Giỏi |
| 447 | 1621402010132 | Phạm Thị Hồng Ngọc | Nữ | 06/11/1998 | Bình Dương | D16MN02 | KN02: 6,0 | KN03: 10,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 448 | 1722202010217 | Bùi Thị Bích Ngọc | Nữ | 11/09/1999 | Bình Dương | D17AV05 | KN02: 9,0 | KN05: 9,5 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 449 | 1722202040152 | Phan Kim Ngọc | Nữ | 07/11/1999 | Hồ Chí Minh | D17TQ03 | KN02: 8,5 | KN06: 8,0 | KN07: 7,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 450 | 1723102050183 | Nguyễn Xuân Ngọc | Nam | 05/02/1999 | Đắk Lắk | D17QN04 | KN02: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 7,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 451 | 1725106010160 | Nguyễn Như Ngọc | Nữ | 25/07/1999 | Hà Nội | D17QC02 | KN02: 8,5 | KN05: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 452 | 1725106010167 | Dương Thị Bảo Ngọc | Nữ | 11/09/1999 | Bình Dương | D17QC03 | KN02: 7,5 | KN05: 6,5 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 453 | 1728501030056 | Huỳnh Kim Ngọc | Nữ | 15/10/1999 | Tây Ninh | D17DD01 | KN02: 7,0 | KN05: 7,5 | KN06: 8,5 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 454 | 1821402170021 | Ngô Thị Bích Ngọc | Nữ | 23/08/2000 | Bình Dương | D18NV01 | KN01: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 8,5 | KN09: 9,0 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 455 | 1722202040155 | Hồng Lê Thanh Nguyên | Nam | 27/07/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17TQ04 | KN02: 7,5 | KN05: 10,0 | KN06: 9,5 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 456 | 1722202040158 | Trần Thị Hải Nguyên | Nữ | 12/02/1999 | Thanh Hóa | D17TQ04 | KN02: 7,5 | KN05: 9,0 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 457 | 1725202010176 | Huỳnh Thế Nguyên | Nam | 26/12/1999 | Bình Dương | D17DT04 | KN02: 8,5 | KN07: 9,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,5 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 458 | 1728501030060 | Cao Thái Nguyên | Nam | 25/04/1999 | Bình Dương | D17DD01 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 6,5 | 8,0 | Giỏi |
| 459 | 1821402180026 | Trần Ngô Thảo Nguyên | Nữ | 01/09/2000 | Bình Dương | D18LS01 | KN01: 8,0 | KN05: 9,5 | KN08: 9,0 | KN09: 10,0 | KN10: 7,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 460 | 1823403010200 | Lê Đoàn Phương Nguyên | Nữ | 22/01/2000 | Bình Dương | D18KT03 | KN01: 8,0 | KN02: 8,5 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 461 | 1823403010201 | Lý Phương Nguyên | Nữ | 17/01/2000 | Bình Dương | D18KT03 | KN01: 10,0 | KN02: 8,0 | KN05: 9,0 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 462 | 1822202010399 | Nguyễn Thị Thanh Nhân | Nữ | 11/01/2000 | Bình Dương | D18AV07 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 463 | 1823402010191 | Nguyễn Thanh Nhân | Nữ | 04/02/2000 | Bình Dương | D18TC03 | KN01: 8,0 | KN05: 8,5 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 464 | 1623801010241 | Nguyễn Hữu Nhân | Nam | 16/02/1998 | Hồ Chí Minh | D16LU04 | KN02: 7,0 | KN06: 7,0 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 465 | 1721402010049 | Trần Thị Hồng Nhân | Nữ | 29/10/1999 | Ninh Thuận | D17MN01 | KN02: 7,5 | KN05: 8,5 | KN07: 9,0 | KN08: 9,5 | KN10: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 466 | 1723102050192 | Luân Minh Nhân | Nam | 11/06/1998 | Bình Dương | D17QN04 | KN02: 9,0 | KN06: 9,0 | KN08: 7,0 | KN09: 9,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 467 | 1728501010111 | Phan Thành Nhân | Nam | 30/08/1999 | Bình Dương | D17QM03 | KN02: 7,5 | KN06: 6,0 | KN08: 9,5 | KN09: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 468 | 1823402010248 | Lê Ngọc Nhân | Nam | 16/11/2000 | Bình Dương | D18TC04 | KN01: 8,5 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 469 | 1823801010275 | Nguyễn Trần Triết Nhân | Nam | 29/10/2000 | Bình Dương | D18LU05 | KN01: 7,5 | KN05: 9,0 | KN08: 9,5 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|-----------------------|-----|------------|-----------------|---------|------------|------------|------------|-----------|------------|-----|----------|
| 470 | 1625106010085 | Chu Quang Nhật | Nam | 16/10/1997 | An Giang | D16QC02 | KN02: 7,5 | KN05: 6,5 | KN08: 9,5 | KN09: 7,0 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 471 | 1723801010259 | Nguyễn Thị Hồng Nhật | Nữ | 09/05/1999 | Bắc Giang | D17LU05 | KN02: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 472 | 1522202010057 | Lê Hoàng Lan Nhi | Nữ | 24/05/1997 | Bình Dương | D15AV02 | KN01: 8,5 | KN02: 9,5 | KN04: 7,5 | KN06: 7,5 | KN07: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 473 | 1621402170061 | Phạm Nguyễn Yến Nhi | Nữ | 25/01/1998 | Bình Phước | D16NV02 | KN02: 6,5 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | KN09: 7,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 474 | 1623403010178 | Nguyễn Thị Yến Nhi | Nữ | 29/03/1998 | Bình Dương | D16KT03 | KN02: 7,5 | KN04: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 6,5 | 8,0 | Giỏi |
| 475 | 1623403010182 | Trương Thị Tuyết Nhi | Nữ | 05/11/1998 | Bình Thuận | D16KT03 | KN02: 7,5 | KN06: 9,0 | KN07: 9,0 | KN08: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 476 | 1721401010033 | Nguyễn Tuyết Nhi | Nữ | 04/11/1999 | Bình Dương | D17GD01 | KN02: 10,0 | KN05: 9,0 | KN06: 7,5 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 477 | 1721402170036 | Nguyễn Thị Ái Nhi | Nữ | 10/04/1998 | Bình Dương | D17NV01 | KN02: 9,0 | KN06: 7,0 | KN08: 9,0 | KN09: 9,0 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 478 | 1722202040175 | Nguyễn Thị Khánh Nhi | Nữ | 18/01 | Quảng Trị | D17TQ04 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 9,5 | KN08: 8,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 479 | 1723102050197 | Trần Thị Tuyết Nhi | Nữ | 07/10/1999 | Bình Dương | D17QN04 | KN02: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 7,5 | KN09: 9,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 480 | 1723105010030 | Nguyễn Thị Tuyết Nhi | Nữ | 08/06/1998 | Bình Dương | D17DL01 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN09: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 481 | 1723401010152 | Lê Thị Thúy Nhi | Nữ | 27/02/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17QT04 | KN02: 10,0 | KN05: 8,5 | KN08: 9,0 | KN09: 9,0 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 482 | 1723403010166 | Đoàn Thị Yến Nhi | Nữ | 28/08/1999 | Bình Dương | D17KT04 | KN02: 9,0 | KN06: 8,5 | KN07: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 483 | 1725106010081 | Nguyễn Lưu Yến Nhi | Nữ | 19/11 | Bình Dương | D17QC02 | KN02: 7,5 | KN05: 9,5 | KN06: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 484 | 1725106010083 | Võ Thị Yến Nhi | Nữ | 15/03/1999 | Bình Dương | D17QC02 | KN02: 7,5 | KN06: 8,0 | KN08: 7,5 | KN09: 9,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 485 | 1728501010113 | Lê Thị Tuyết Nhi | Nữ | 06/09/1999 | Kiên Giang | D17QM03 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 8,0 | KN09: 9,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 486 | 1728501030047 | Nguyễn Lê Yến Nhi | Nữ | 18/02 | Bình Dương | D17DD01 | KN02: 5,0 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 7,5 | KN10: 7,0 | 7,5 | Khá |
| 487 | 1821402010070 | Lê Thị Tuyết Nhi | Nữ | 03/07/2000 | Bình Dương | D18MN02 | KN01: 7,0 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN07: 8,0 | KN08: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 488 | 1822202040397 | Chu Nữ Cẩm Nhi | Nữ | 20/02/2000 | Bình Thuận | D18TQ05 | KN01: 10,0 | KN02: 9,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 489 | 1823102050261 | Nguyễn Thị Yến Nhi | Nữ | 13/01/2000 | Bình Dương | D18QN03 | KN01: 6,0 | KN02: 7,5 | KN05: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 490 | 1823403010069 | Trần Thị Lan Nhi | Nữ | 26/10/2000 | Bình Dương | D18KT01 | KN01: 7,5 | KN06: 9,0 | KN07: 9,0 | KN08: 8,5 | KN09: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 491 | 1823403010536 | Trương Thị Yến Nhi | Nữ | 03/11/2000 | Sóc Trăng | D18KT08 | KN01: 8,0 | KN02: 10,0 | KN05: 9,0 | KN08: 9,5 | KN09: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 492 | 1823801010215 | Hồ Khả Nhi | Nữ | 06/02/2000 | Bình Dương | D18LU04 | KN01: 8,0 | KN02: 9,0 | KN05: 7,5 | KN06: 8,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 493 | 1823801010216 | Ngô Thị Tuyết Nhi | Nữ | 04/07/2000 | Bình Dương | D18LU04 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN05: 7,0 | KN06: 6,0 | KN10: 10,0 | 8,0 | Giỏi |
| 494 | 1823801010217 | Phạm Thị Trúc Nhi | Nữ | 14/05/2000 | Bình Dương | D18LU04 | KN01: 10,0 | KN02: 10,0 | KN06: 7,0 | KN08: 9,5 | KN10: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 495 | 1824202030020 | Nguyễn Thị Tuyết Nhi | Nữ | 06/08/2000 | Bình Dương | D18SH01 | KN01: 9,0 | KN02: 7,0 | KN06: 5,0 | KN07: 9,0 | KN08: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 496 | 1723102050199 | Hoàng Khánh Nhiên | Nam | 25/12/1999 | Đồng Nai | D17QN04 | KN02: 9,5 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | KN09: 9,0 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 497 | 1721402010051 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Nữ | 14/04/1999 | Bình Phước | D17MN01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,5 | KN06: 8,5 | KN08: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 498 | 1721402010052 | Trần Thị Hồng Nhung | Nữ | 08/10/1997 | Ninh Thuận | D17MN01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,5 | KN07: 9,0 | KN08: 9,5 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 499 | 1723401010163 | Võ Hồng Nhung | Nữ | 17/12/1999 | Bình Dương | D17QT04 | KN02: 7,0 | KN05: 6,0 | KN07: 9,0 | KN08: 7,0 | KN10: 8,5 | 7,5 | Khá |
| 500 | 1723403010176 | Hoàng Thị Nhung | Nữ | 06/12/1999 | Hà Tĩnh | D17KT04 | KN02: 7,0 | KN06: 9,0 | KN07: 7,5 | KN08: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 501 | 1723403010177 | Huỳnh Cẩm Nhung | Nữ | 11/05/1999 | Bình Dương | D17KT04 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN07: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 502 | 1723801010274 | Lưu Thị Hồng Nhung | Nữ | 28/03/1999 | Phú Yên | D17LU06 | KN02: 9,5 | KN05: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 503 | 1724202030029 | Bùi Thị Tuyết Nhung | Nữ | 26/06/1999 | Bình Dương | D17SH01 | KN02: 9,0 | KN06: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 6,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 504 | 1724601010052 | Huỳnh Thị Hồng Nhung | Nữ | 04/06/1999 | Bình Dương | D17TO02 | KN02: 8,5 | KN06: 5,0 | KN07: 10,0 | KN08: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|-------------------------|-----|------------|-----------------|---------|------------|-----------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 505 | 1725106010084 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Nữ | 18/01/1999 | Bình Dương | D17QC02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 7,5 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 506 | 1725106010085 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Nữ | 24/02/1999 | Phú Yên | D17QC02 | KN02: 8,0 | KN05: 9,5 | KN06: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 507 | 1725106010086 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Nữ | 02/11/1999 | Bình Dương | D17QC02 | KN02: 7,5 | KN05: 9,5 | KN06: 8,0 | KN08: 7,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 508 | 1725106010087 | Nguyễn Thị Nhung | Nữ | 01/04/1999 | Nghệ An | D17QC02 | KN02: 8,0 | KN05: 7,0 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 509 | 1728501030023 | Nguyễn Thị Phương Nhung | Nữ | 29/11/1998 | Bình Dương | D17DD01 | KN02: 9,0 | KN05: 9,0 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 510 | 1821402170015 | Phạm Hồng Nhung | Nữ | 28/01/2000 | Bình Dương | D18NV01 | KN01: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 8,5 | KN09: 8,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 511 | 1822202010284 | Vũ Thị Hồng Nhung | Nữ | 20/10/2000 | Đăklăk | D18AV05 | KN01: 10,0 | KN02: 9,0 | KN06: 7,5 | KN09: 9,5 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 512 | 1822202040107 | Nguyễn Hồng Nhung | Nữ | 12/04/2000 | Bình Dương | D18TQ02 | KN01: 6,0 | KN02: 7,0 | KN08: 9,5 | KN09: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 513 | 1823403010046 | Dương Thị Kim Nhung | Nữ | 21/03/2000 | Thừa Thiên Huế | D18KT01 | KN01: 9,0 | KN06: 9,0 | KN07: 9,0 | KN08: 8,5 | KN09: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 514 | 1528501010146 | Nguyễn Quỳnh Như | Nữ | 03/03/1997 | Quảng Nam | D15QM04 | KN01: 6,0 | KN02: 8,5 | KN05: 8,0 | KN07: 8,0 | KN10: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 515 | 1622202010162 | Lê Thị Huỳnh Như | Nữ | 22/02/1998 | Bình Dương | D16AV03 | KN02: 7,0 | KN03: 7,0 | KN07: 7,0 | KN08: 8,5 | KN10: 10,0 | 8,0 | Giỏi |
| 516 | 1623401010178 | Bùi Thị Quỳnh Như | Nữ | 01/11/1998 | Bình Phước | D16QT04 | KN02: 8,5 | KN05: 6,5 | KN06: 7,5 | KN08: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 517 | 1721402010053 | Lê Thị Quỳnh Như | Nữ | 28/12/1999 | Quảng Ngãi | D17MN01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 518 | 1721402010055 | Võ Thị Như | Nữ | 14/12/1999 | Bình Dương | D17MN01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 9,5 | KN10: 9,5 | 8,5 | Giỏi |
| 519 | 1721402010057 | Vũ Thị Quỳnh Như | Nữ | 08/07/1999 | Đồng Nai | D17MN02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 520 | 1723102050206 | Lục Thị Quỳnh Như | Nữ | 07/01/1999 | Bình Dương | D17QN04 | KN02: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,0 | KN09: 7,5 | KN10: 7,0 | 7,5 | Khá |
| 521 | 1723402010102 | Nguyễn Điền Quỳnh Như | Nữ | 02/10/1999 | Bình Dương | D17TC02 | KN02: 7,0 | KN06: 7,0 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 522 | 1724601010054 | Trần Huyền Như | Nữ | 15/02/1999 | Bình Dương | D17TO02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN08: 7,5 | KN09: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 523 | 1725106010089 | Nguyễn Thị Huỳnh Như | Nữ | 25/04/1999 | Tây Ninh | D17QC02 | KN02: 9,0 | KN05: 9,5 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 524 | 1821402020075 | Nguyễn Thị Quỳnh Như | Nữ | 19/01/1999 | Hồ Chí Minh | D18TH02 | KN01: 9,0 | KN05: 9,0 | KN07: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 525 | 1821402020080 | Vương Xương Quỳnh Như | Nữ | 29/01/2000 | Ninh Thuận | D18TH02 | KN01: 9,0 | KN05: 9,0 | KN06: 8,0 | KN07: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 526 | 1822202010031 | Dương Thị Huỳnh Như | Nữ | 24/12/2000 | Trà Vinh | D18AV01 | KN01: 7,0 | KN05: 9,0 | KN06: 8,5 | KN09: 9,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 527 | 1822202010262 | Huỳnh Tuệ Như | Nữ | 13/10/2000 | Tp. Hồ Chí Minh | D18AV05 | KN01: 9,0 | KN02: 9,0 | KN07: 10,0 | KN08: 9,0 | KN10: 7,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 528 | 1823401010227 | Huỳnh Thảo Như | Nữ | 29/03/2000 | Bình Dương | D18QT04 | KN01: 6,5 | KN06: 7,0 | KN07: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 10,0 | 8,0 | Giỏi |
| 529 | 1823401010418 | Huỳnh Yến Như | Nữ | 06/05/2000 | Bình Dương | D18QT07 | KN01: 8,5 | KN05: 8,5 | KN08: 7,5 | KN09: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 530 | 1823403010116 | Nguyễn Thị Huỳnh Như | Nữ | 17/07/2000 | Bình Dương | D18KT02 | KN01: 10,0 | KN02: 7,5 | KN07: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 531 | 1724801040053 | Nguyễn Nhựt | Nam | 06/06/1999 | Bình Dương | D17HT02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN08: 9,5 | KN09: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 532 | 1622202010167 | Lê Kiều Oanh | Nữ | 19/12/1998 | Bình Dương | D16AV03 | KN02: 6,0 | KN06: 9,5 | KN07: 7,5 | KN08: 8,5 | KN10: 9,5 | 8,0 | Giỏi |
| 533 | 1624601010071 | Phan Thị Kiều Oanh | Nữ | 28/11/1997 | Tây Ninh | D16TO02 | KN01: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN09: 7,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 534 | 1722202040194 | Nguyễn Thị Kim Oanh | Nữ | 14/10/1999 | Bình Định | D17TQ04 | KN02: 8,5 | KN06: 9,0 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 535 | 1822202040350 | Lý Hoàng Oanh | Nữ | 01/01/2000 | Đồng Nai | D18TQ05 | KN01: 10,0 | KN06: 9,0 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 9,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 536 | 1823403010291 | Đỗ Thị Kiều Oanh | Nữ | 08/10/2000 | Bình Dương | D18KT05 | KN01: 8,5 | KN06: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 537 | 1723102050215 | Nguyễn Thành Phát | Nam | 04/05/1999 | Bình Dương | D17QN04 | KN02: 9,0 | KN05: 7,0 | KN06: 8,0 | KN08: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 538 | 1725202010189 | Lê Anh Phát | Nam | 17/09/1999 | Bình Dương | D17DT04 | KN02: 8,5 | KN07: 9,0 | KN08: 9,5 | KN09: 8,5 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 539 | 1725202010192 | Nguyễn Việt Tấn Phát | Nam | 17/03/1999 | Bình Dương | D17DT04 | KN02: 8,5 | KN05: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|-------------------------|-----|------------|-----------------|---------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 540 | 1728501010124 | Huỳnh Nguyễn Thành Phát | Nam | 25/11/1999 | Bình Dương | D17QM03 | KN02: 7,0 | KN06: 7,0 | KN08: 8,0 | KN09: 8,5 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 541 | 1723403010192 | Phan Văn Phong | Nam | 22/10/1998 | Kiên Giang | D17KT04 | KN02: 9,0 | KN05: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 542 | 1725202010200 | Nguyễn Anh Hoài Phong | Nam | 28/10/1999 | Vĩnh Long | D17DT04 | KN02: 8,5 | KN05: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 543 | 1823401010233 | Đào Thanh Phong | Nam | 27/08/2000 | Bình Dương | D18QT04 | KN01: 10,0 | KN02: 10,0 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 544 | 1824801030171 | Cao Thanh Phong | Nam | 18/04/2000 | Bình Dương | D18PM03 | KN01: 9,5 | KN06: 6,0 | KN08: 9,5 | KN09: 9,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 545 | 1728501010128 | Nguyễn Quốc Phú | Nam | 17/12/1998 | Bình Dương | D17QM03 | KN02: 7,0 | KN06: 6,0 | KN08: 8,0 | KN09: 7,5 | KN10: 9,0 | 7,5 | Khá |
| 546 | 1823801010466 | Nguyễn Lộc Phú | Nam | 23/08/2000 | Bình Dương | D18LU07 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN07: 10,0 | KN08: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 547 | 1723105010032 | Nguyễn Thị Kim Phúc | Nữ | 25/09/1998 | Bình Dương | D17DL01 | KN02: 6,0 | KN05: 8,5 | KN08: 8,0 | KN09: 7,0 | KN10: 7,0 | 7,5 | Khá |
| 548 | 1723801010297 | Dương Trọng Phúc | Nam | 14/10/1999 | Bình Dương | D17LU06 | KN02: 8,0 | KN05: 9,0 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 549 | 1723801010298 | Hồ Văn Phúc | Nam | 06/09/1998 | Đồng Tháp | D17LU06 | KN02: 7,0 | KN05: 9,0 | KN06: 6,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 550 | 1724401120128 | Mai Thị Phúc | Nữ | 02/03/1999 | Bình Dương | D17HH01 | KN02: 9,0 | KN05: 9,0 | KN06: 8,0 | KN08: 7,5 | KN10: 6,5 | 8,0 | Giỏi |
| 551 | 1728501010131 | Võ Thị Hồng Phúc | Nữ | 27/07/1999 | Bình Phước | D17QM03 | KN02: 7,0 | KN06: 6,0 | KN08: 8,0 | KN09: 7,5 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 552 | 1723801010303 | Phùng Trùng Phùng | Nam | 25/09/1999 | Bình Dương | D17LU06 | KN02: 8,5 | KN05: 9,0 | KN06: 6,5 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 553 | 1728501010132 | Bùi Kim Phụng | Nữ | 21/12/1999 | Bình Dương | D17QM03 | KN02: 7,5 | KN06: 6,0 | KN08: 10,0 | KN09: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 554 | 1822202010264 | Huỳnh Thị Mỹ Phụng | Nữ | 01/09/2000 | Bình Phước | D18AV05 | KN01: 9,0 | KN06: 7,0 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 555 | 1621402010162 | Nguyễn Thị Kim Phương | Nữ | 06/06/1998 | Bình Dương | D16MN02 | KN02: 6,0 | KN03: 10,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 556 | 1623402010199 | Nguyễn Như Phương | Nữ | 24/08/1998 | Bình Dương | D16TC02 | KN02: 8,0 | KN05: 6,0 | KN06: 9,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 557 | 1624401120180 | Lê Thị Phương | Nữ | 04/12/1998 | Bình Phước | D16HH02 | KN02: 7,0 | KN06: 8,5 | KN07: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 558 | 1722202040204 | Nguyễn Ngọc Phương | Nữ | 08/09/1998 | Bình Dương | D17TQ04 | KN02: 7,5 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | KN09: 6,5 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 559 | 1723402010109 | Lâm Bảo Phương | Nam | 02/07/1999 | Bình Dương | D17TC02 | KN02: 10,0 | KN05: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 6,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 560 | 1723402010111 | Trần Thu Phương | Nữ | 18/05/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17TC02 | KN02: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 6,5 | KN09: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 561 | 1723403010196 | Cù Thị Thùy Phương | Nữ | 08/04/1999 | Bình Dương | D17KT04 | KN02: 7,5 | KN06: 7,5 | KN08: 10,0 | KN09: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 562 | 1723403010199 | Nguyễn Thị Hoài Phương | Nữ | 25/08/1998 | Bình Dương | D17KT04 | KN02: 7,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN09: 8,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 563 | 1725106010093 | Bùi Thị Hồng Phương | Nữ | 31/07/1999 | Bình Dương | D17QC02 | KN02: 7,5 | KN05: 9,5 | KN06: 8,0 | KN08: 7,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 564 | 1728501010136 | Phạm Ngọc Anh Phương | Nữ | 10/05/1999 | Bình Dương | D17QM03 | KN02: 7,5 | KN05: 7,5 | KN06: 8,0 | KN08: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 565 | 1821402020010 | Nguyễn Thị Phương | Nữ | 27/06/2000 | Đắk Lắk | D18TH01 | KN01: 10,0 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 9,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 566 | 1822202040330 | Lê Hà Mỹ Phương | Nữ | 30/08/2000 | Tây Ninh | D18TQ05 | KN01: 10,0 | KN06: 7,5 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 567 | 1823801010218 | Nguyễn Ngọc Kiều Phương | Nữ | 28/06/2000 | Bình Dương | D18LU04 | KN01: 8,0 | KN02: 8,5 | KN07: 9,0 | KN08: 7,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 568 | 1823801010734 | Trần Thị Hoài Phương | Nữ | 07/11/2000 | Quảng Bình | D18LU03 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 7,5 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 569 | 1722202040207 | Mông Thị Phụng | Nữ | 19/08/1999 | Cao Bằng | D17TQ05 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN07: 8,5 | KN08: 7,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 570 | 1625106010174 | Nguyễn Thị Kim Phương | Nữ | 30/03/1998 | Bình Thuận | D16QC03 | KN02: 7,0 | KN05: 7,0 | KN06: 9,0 | KN08: 8,5 | KN10: 7,0 | 7,5 | Khá |
| 571 | 1723401010177 | Lê Thị Bích Phương | Nữ | 10/05/1998 | Bình Thuận | D17QT04 | KN02: 7,0 | KN06: 8,5 | KN08: 7,5 | KN09: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 572 | 1723403010205 | Hoàng Thị Phương | Nữ | 19/08/1999 | Quảng Bình | D17KT04 | KN02: 5,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 573 | 1725106010097 | Nguyễn Thị Hồng Phương | Nữ | 29/03/1999 | Đồng Nai | D17QC01 | KN02: 8,5 | KN05: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 9,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 574 | 1723102050225 | Nguyễn Hiếu Quân | Nam | 03/03/1998 | Bình Dương | D17QN01 | KN02: 7,0 | KN05: 9,5 | KN06: 7,5 | KN08: 8,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|------------------------|-----|------------|-------------|---------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|--------------|
| 575 | 1725202010223 | Nguyễn Lê Quý | Nam | 01/03/1999 | Bình Dương | D17DT04 | KN02: 8,5 | KN06: 8,5 | KN08: 9,5 | KN09: 9,5 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 576 | 1822202010508 | Phạm Thị Mỹ Quyên | Nữ | 29/07/2000 | Đắk Lắk | D18AV08 | KN01: 7,0 | KN02: 7,0 | KN06: 10,0 | KN08: 9,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 577 | 1823402010292 | Trần Thị Nhật Quyên | Nữ | 12/07/2000 | Gia Lai | D18TC04 | KN01: 9,0 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 9,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 578 | 1823801010702 | Nguyễn Phương Quyên | Nữ | 09/09/2000 | Tiền Giang | D18LU03 | KN01: 7,0 | KN02: 5,0 | KN06: 6,0 | KN08: 7,5 | KN10: 7,0 | 6,5 | Trung bình k |
| 579 | 1623403010207 | Trần Mộng Như Quỳnh | Nữ | 26/10/1998 | Dong Nai | D16KT03 | KN02: 8,5 | KN07: 9,5 | KN08: 8,0 | KN09: 9,0 | KN10: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 580 | 1625802080086 | Nguyễn Thuý Quỳnh | Nữ | 19/04/1998 | Đắk Lắk | D16XD02 | KN01: 10,0 | KN02: 5,0 | KN05: 6,5 | KN08: 8,5 | KN10: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 581 | 1723401010187 | Đỗ Thị Quỳnh | Nữ | 18/01/1999 | Bình Định | D17QT04 | KN02: 7,0 | KN05: 7,0 | KN07: 7,5 | KN08: 7,5 | KN10: 9,0 | 7,5 | Khá |
| 582 | 1723403010215 | Nguyễn Thị Quỳnh | Nữ | 10/12/1999 | Nam Định | D17KT04 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN07: 8,5 | KN08: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 583 | 1821402170039 | Mai Phương Quỳnh | Nữ | 01/11/2000 | Đồng Nai | D18NV01 | KN01: 7,5 | KN06: 7,0 | KN07: 10,0 | KN08: 8,0 | KN09: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 584 | 1822202010169 | Đinh Ngọc Phương Quỳnh | Nữ | 23/05/2000 | Hồ Chí Minh | D18AV03 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 585 | 1723102050231 | Lâm Thị Ri | Nữ | 18/07/1997 | Bình Phước | D17QN02 | KN02: 8,5 | KN06: 9,5 | KN08: 6,5 | KN09: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 586 | 1821402010090 | Nguyễn Thị Kim Riêu | Nữ | 24/06/2000 | Ninh Thuận | D18MN02 | KN01: 9,0 | KN02: 8,5 | KN05: 8,0 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 587 | 1822202010054 | Nguyễn Thị Sa | Nữ | 10/02/2000 | Phú Yên | D18AV01 | KN01: 8,0 | KN02: 8,5 | KN05: 8,5 | KN06: 8,5 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 588 | 1723403010219 | Nguyễn Thị Mai Sang | Nữ | 14/03/1999 | Bình Dương | D17KT05 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN07: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 589 | 1723801010326 | Thị Sang | Nữ | 17/02/1998 | Bình Phước | D17LU07 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 590 | 1728501030027 | Lư Tấn Sang | Nam | 06/09/1999 | Bình Dương | D17DD01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 591 | 1822202010035 | Huỳnh Thị Sang | Nữ | 03/03/2000 | Bình Định | D18AV01 | KN01: 8,5 | KN05: 9,0 | KN06: 9,0 | KN09: 9,0 | KN10: 8,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 592 | 1625802080090 | Phan Lê Sơn | Nam | 17/03/1998 | Đồng Nai | D16XD02 | KN01: 9,0 | KN02: 7,0 | KN06: 7,5 | KN08: 6,0 | KN10: 9,0 | 7,5 | Khá |
| 593 | 1724601010060 | Lê Hùng Sơn | Nam | 16/11/1999 | Bình Dương | D17TO02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 594 | 1722202010290 | Mai Thị Giang Sương | Nữ | 07/02/1999 | Quảng Nam | D17AV06 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 595 | 1727601010118 | Trương Thị Cẩm Sương | Nữ | 15/03/1999 | An Giang | D17XH02 | KN02: 8,0 | KN06: 6,5 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 6,5 | 7,5 | Khá |
| 596 | 1624601010082 | Trương Tấn Tài | Nam | 18/10/1998 | Bình Dương | D16TO02 | KN02: 8,5 | KN05: 9,0 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 597 | 1723102050241 | Trần Trọng Tú Tài | Nam | 24/06/1999 | Bình Dương | D17QN02 | KN02: 9,0 | KN05: 8,5 | KN07: 7,5 | KN08: 7,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 598 | 1725202010233 | Lê Anh Tài | Nam | 17/09/1999 | Bình Dương | D17DT04 | KN02: 8,5 | KN07: 8,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,5 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 599 | 1725802080060 | Lê Phước Tài | Nam | 06/12/1999 | Bình Dương | D17XD02 | KN02: 8,5 | KN05: 8,5 | KN07: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 600 | 1621402170079 | Trương Thị Tâm | Nữ | 02/08/1994 | Thanh Hóa | D16NV02 | KN02: 7,0 | KN03: 7,5 | KN05: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 601 | 1721402010076 | Trần Thị Thanh Tâm | Nữ | 03/08/1999 | Bình Dương | D17MN02 | KN02: 7,5 | KN06: 8,0 | KN07: 9,5 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 602 | 1724401120078 | Trần Thị Minh Tâm | Nữ | 07/01/1999 | Bình Dương | D17HH02 | KN02: 9,0 | KN06: 7,0 | KN07: 8,5 | KN08: 9,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 603 | 1728501010154 | Nguyễn Văn Tâm | Nam | 16/09/1999 | Bình Dương | D17QM03 | KN02: 7,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN09: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 604 | 1823102050208 | Đoàn Thanh Tâm | Nữ | 14/11/1998 | Bình Dương | D18QN03 | KN01: 8,0 | KN02: 9,5 | KN05: 7,0 | KN06: 7,0 | KN08: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 605 | 1823402010294 | Nguyễn Thị Tâm | Nữ | 04/07/2000 | Bình Dương | D18TC04 | KN01: 9,0 | KN02: 9,0 | KN06: 6,0 | KN08: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 606 | 1721402180043 | Nguyễn Minh Tân | Nam | 02/08/1991 | Bình Dương | D17LS01 | KN02: 7,0 | KN05: 6,5 | KN07: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 607 | 1725802080061 | Trương Quốc Tân | Nam | 15/03/1999 | Bình Dương | D17XD02 | KN02: 7,5 | KN05: 9,5 | KN06: 8,5 | KN08: 7,5 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 608 | 1525202010125 | Phan Thanh Tiên | Nam | 01/08/1997 | Bình Định | D15DT03 | KN01: 8,0 | KN02: 10,0 | KN03: 9,5 | KN05: 7,5 | KN07: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 609 | 1722202010302 | Đỗ Thị Mai Tiên | Nữ | 01/01/1999 | Bình Dương | D17AV06 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|------------------------|-----|------------|------------|---------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 610 | 1722202040229 | Nguyễn Thị Mỹ Tiên | Nữ | 12/05/1999 | Đồng Nai | D17TQ05 | KN02: 9,5 | KN05: 8,5 | KN08: 9,5 | KN09: 8,5 | KN10: 8,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 611 | 1723102050246 | Lê Thị Hồng Tiên | Nữ | 21/05/1999 | Bình Dương | D17QN02 | KN02: 9,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 9,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 612 | 1723402010123 | Đỗ Đình Thủy Tiên | Nữ | 19/03/1999 | Bình Phước | D17TC02 | KN02: 8,0 | KN05: 9,5 | KN06: 6,5 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 613 | 1723402010125 | Phạm Thị Hoa Tiên | Nữ | 06/10/1999 | Bình Dương | D17TC02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 7,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 614 | 1723403010222 | Dương Thị Cẩm Tiên | Nữ | 26/09/1999 | An Giang | D17KT05 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN07: 8,5 | KN08: 7,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 615 | 1724401120081 | Nguyễn Thị Mỹ Tiên | Nữ | 01/06/1999 | Đồng Tháp | D17HH02 | KN02: 8,0 | KN06: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 616 | 1728501010156 | Trần Thị Kiều Tiên | Nữ | 25/07/1999 | Bình Dương | D17QM03 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN07: 6,0 | KN08: 7,5 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 617 | 1822202040310 | Huỳnh Thủy Tiên | Nữ | 23/11/2000 | Tây Ninh | D18TQ05 | KN01: 10,0 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 9,0 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 618 | 1823401010462 | Huỳnh Thị Cẩm Tiên | Nữ | 04/09/2000 | Bình Dương | D18QT07 | KN01: 8,0 | KN02: 10,0 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 619 | 1723801010344 | Trần Thanh Tiên | Nam | 13/11/1999 | Tây Ninh | D17LU07 | KN02: 8,0 | KN07: 10,0 | KN08: 9,0 | KN09: 9,5 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 620 | 1823801010054 | Nguyễn Thị Thanh Tiên | Nữ | 20/05/2000 | Quảng Ngãi | D18LU01 | KN01: 8,5 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN07: 10,0 | KN08: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 621 | 1625106010119 | Nguyễn Lê Minh Tiến | Nam | 15/11/1998 | Bình Dương | D16QC02 | KN01: 8,0 | KN02: 9,0 | KN06: 10,0 | KN08: 9,0 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 622 | 1724601010064 | Nguyễn Trung Tiến | Nam | 08/10/1999 | Bình Dương | D17TO02 | KN02: 5,0 | KN06: 7,5 | KN08: 7,5 | KN09: 8,5 | KN10: 7,0 | 7,0 | Khá |
| 623 | 1821402020069 | Ngô Văn Tiến | Nam | 27/09/2000 | Bình Dương | D18TH02 | KN01: 9,0 | KN06: 8,5 | KN07: 8,5 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 624 | 1822290400023 | Lê Minh Tiến | Nam | 20/05/2000 | Bình Dương | D18VH01 | KN01: 7,0 | KN05: 8,0 | KN06: 9,0 | KN09: 9,0 | KN10: 9,5 | 8,5 | Giỏi |
| 625 | 1823401010583 | Trương Nhật Tiến | Nam | 01/07/2000 | Đồng Tháp | D18QT09 | KN01: 7,5 | KN02: 7,5 | KN06: 9,0 | KN07: 7,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 626 | 1824801030089 | Lê Văn Tiến | Nam | 25/10/2000 | Thanh Hóa | D18PM02 | KN01: 7,5 | KN02: 9,5 | KN06: 6,0 | KN08: 9,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 627 | 1723102050249 | Trịnh Công Tin | Nam | 22/04/1999 | Bình Định | D17QN02 | KN02: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 5,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 628 | 1725202010246 | Nguyễn Trung Tín | Nam | 16/09/1999 | Daklak | D17DT04 | KN02: 8,5 | KN06: 8,5 | KN08: 8,0 | KN09: 9,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 629 | 1824801030213 | Nguyễn Thành Tín | Nam | 18/12/2000 | Bình Dương | D18PM04 | KN01: 8,0 | KN02: 8,5 | KN08: 10,0 | KN09: 10,0 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 630 | 1725106010108 | Phan Văn Tính | Nam | 11/08/1999 | Bình Dương | D17QC03 | KN02: 8,5 | KN05: 8,5 | KN06: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 631 | 1728501010159 | Trần Thanh Tính | Nam | 12/01/1999 | Bình Dương | D17QM03 | KN02: 7,0 | KN06: 6,0 | KN08: 8,0 | KN09: 7,0 | KN10: 9,0 | 7,5 | Khá |
| 632 | 1822202010189 | Bùi Lê An Toàn | Nam | 25/04/2000 | Bình Dương | D18AV03 | KN01: 9,0 | KN02: 9,0 | KN07: 10,0 | KN08: 9,5 | KN10: 9,5 | 9,5 | Xuất sắc |
| 633 | 1725202010250 | Huỳnh Quốc Toàn | Nam | 06/08/1999 | Sóc Trăng | D17DT02 | KN02: 8,0 | KN05: 7,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 634 | 1725106010109 | Nguyễn Thị Ngọc Tô | Nữ | 21/09/1999 | Bình Định | D17QC03 | KN02: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,0 | KN09: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 635 | 1824801040128 | Đinh Thị Kim Tới | Nữ | 07/12/2000 | Bình Định | D18HT02 | KN01: 8,5 | KN06: 6,0 | KN07: 10,0 | KN08: 9,5 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 636 | 1723403010338 | Võ Thị Kim Tú | Nữ | 22/04/1999 | Bình Phước | D17KT04 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN07: 8,5 | KN08: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 637 | 1728501010160 | Bùi Văn Tú | Nam | 13/08/1999 | Hải Dương | D17QM03 | KN02: 7,0 | KN06: 7,0 | KN08: 9,5 | KN09: 9,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 638 | 1728501030050 | Trần Thị Anh Tú | Nữ | 24/10/1998 | Tiền Giang | D17DD01 | KN02: 6,0 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 639 | 1623402010146 | Lê Sơn Tuấn | Nam | 07/03/1998 | Bình Dương | D16TC03 | KN02: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 640 | 1724601010069 | Nguyễn Văn Tuấn | Nam | 05/04/1998 | Bình Dương | D17TO02 | KN02: 8,5 | KN06: 5,0 | KN07: 10,0 | KN08: 8,5 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 641 | 1724801030136 | Trần Quốc Tuấn | Nam | 20/10/1999 | Ninh Bình | D17PM03 | KN02: 9,0 | KN05: 8,5 | KN08: 7,0 | KN09: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 642 | 1728501030030 | Nguyễn Thanh Tùng | Nam | 03/08/1999 | Bình Dương | D17DD01 | KN02: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 9,5 | KN09: 8,5 | KN10: 6,0 | 8,0 | Giỏi |
| 643 | 1724801030138 | Phạm Tuyên | Nam | 05/01/1999 | Phú Thọ | D17PM03 | KN02: 8,5 | KN05: 8,5 | KN07: 7,0 | KN08: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 644 | 1625106010124 | Nguyễn Thị Thanh Tuyên | Nữ | 07/07/1998 | Phú Yên | D16QC03 | KN02: 8,5 | KN05: 6,0 | KN07: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|-------------------------|-----|------------|-----------------|---------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 645 | 1628501010096 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Nữ | 11/05/1998 | Bình Dương | D16QM02 | KN02: 7,5 | KN03: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 646 | 1723401010212 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Nữ | 26/08/1999 | Bình Dương | D17QT05 | KN02: 8,5 | KN05: 7,0 | KN08: 6,5 | KN09: 7,0 | KN10: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 647 | 1723403010231 | Lưu Cẩm Tuyền | Nữ | 18/12/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17KT05 | KN02: 9,0 | KN05: 7,0 | KN07: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 648 | 1723801010368 | Trần Mỹ Tuyền | Nữ | 29/12/1999 | Bình Dương | D17LU07 | KN02: 7,5 | KN05: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 649 | 1724801040079 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Nữ | 08/07/1999 | Bình Dương | D17HT02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 7,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 650 | 1821402010089 | Tô Thanh Tuyền | Nữ | 22/04/1999 | Tây Ninh | D18MN02 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 651 | 1823402010038 | Vân Thị Thanh Tuyền | Nữ | 31/08/2000 | Bình Phước | D18TC01 | KN01: 8,0 | KN02: 9,0 | KN05: 7,5 | KN08: 7,5 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 652 | 1823402010198 | Huỳnh Thị Ngọc Tuyền | Nữ | 05/09/2000 | Hồ Chí Minh | D18TC03 | KN01: 8,0 | KN02: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 9,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 653 | 1521402010026 | Trần Kim Tuyền | Nữ | 03/03/1997 | Bình Dương | D15MN01 | KN01: 6,5 | KN02: 7,0 | KN03: 9,0 | KN08: 8,0 | KN09: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 654 | 1721402010079 | Đào Thị Thanh Tuyết | Nữ | 01/06/1999 | Bình Định | D17MN02 | KN02: 8,5 | KN05: 9,0 | KN06: 7,0 | KN08: 9,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 655 | 1723402010193 | Đỗ Ngọc Tuyết | Nữ | 07/05/1999 | Thái Bình | D17TC02 | KN02: 9,0 | KN05: 7,0 | KN06: 8,0 | KN08: 6,5 | KN10: 10,0 | 8,0 | Giỏi |
| 656 | 1823402010199 | Phạm Thị Tuyết | Nữ | 03/02/2000 | Bình Dương | D18TC03 | KN01: 8,0 | KN05: 8,5 | KN08: 7,5 | KN09: 7,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 657 | 1724601010071 | Nguyễn Thị Tươi | Nữ | 28/12/1999 | Thái Bình | D17TO02 | KN02: 5,0 | KN06: 8,5 | KN08: 8,0 | KN09: 9,5 | KN10: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 658 | 1725202010267 | Nguyễn Quốc Thái | Nam | 20/12/1999 | Bình Dương | D17DT05 | KN02: 9,0 | KN06: 8,5 | KN08: 8,0 | KN09: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 659 | 1623403010232 | Hồ Thị Thanh | Nữ | 06/01/1998 | Quảng Trị | D16KT04 | KN02: 8,0 | KN03: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 660 | 1624401120124 | Nguyễn Thị Phương Thanh | Nữ | 02/02/1998 | Bình Dương | D16HH03 | KN02: 8,0 | KN05: 9,5 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 661 | 1722202010429 | Trương Thị Thanh | Nữ | 10/04/1999 | Bình Dương | D17AV07 | KN02: 8,5 | KN05: 8,0 | KN08: 8,0 | KN09: 8,5 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 662 | 1723102050341 | Vũ Phương Thanh | Nữ | 01/11/1998 | Bình Dương | D17QN04 | KN02: 8,0 | KN05: 10,0 | KN08: 8,5 | KN09: 8,0 | KN10: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 663 | 1724401120092 | Võ Thị Thanh | Nữ | 20/03/1998 | Thanh Hóa | D17HH02 | KN02: 10,0 | KN06: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 664 | 1724801040117 | Nguyễn Thị Thanh Thanh | Nữ | 17/01/1999 | Bình Dương | D17HT01 | KN02: 8,0 | KN06: 6,0 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 665 | 1728501010168 | Kim Thị Ngọc Thanh | Nữ | 11/08/1999 | Bình Dương | D17QM01 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN08: 10,0 | KN09: 7,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 666 | 1821402020071 | Nguyễn Thị Thu Thanh | Nữ | 26/04/1999 | Bình Dương | D18TH02 | KN01: 9,0 | KN05: 9,0 | KN07: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 667 | 1823801010220 | Trần Thị Liên Thanh | Nữ | 22/11/2000 | Bình Dương | D18LU04 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN06: 6,0 | KN10: 10,0 | 8,0 | Giỏi |
| 668 | 1827601010098 | Huỳnh Ngọc Thanh | Nữ | 00/00/1996 | Bình Dương | D18XH01 | KN01: 6,0 | KN02: 7,0 | KN05: 7,0 | KN06: 6,0 | KN08: 8,0 | 7,0 | Khá |
| 669 | 1521402180057 | Hoàng Thị Thạch Thảo | Nữ | 24/01/1997 | Đồng Nai | D15LS02 | KN01: 7,5 | KN02: 8,5 | KN06: 10,0 | KN08: 8,5 | KN09: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 670 | 1523401010181 | Nguyễn Thị Thu Thảo | Nữ | 10/10/1993 | Bình Định | D15QT04 | KN01: 8,0 | KN02: 7,0 | KN07: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 671 | 1623401010257 | Trịnh Ngọc Hồng Thảo | Nữ | 16/10/1998 | Bình Dương | D16QT05 | KN02: 8,5 | KN05: 9,0 | KN06: 8,0 | KN08: 7,5 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 672 | 1623401010344 | Phạm Thị Thanh Thảo | Nữ | 19/08/1998 | Nam Định | D16QT04 | KN02: 6,0 | KN05: 7,0 | KN06: 10,0 | KN08: 7,0 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 673 | 1625106010129 | Thái Ngọc Như Thảo | Nữ | 05/04/1998 | Tây Ninh | D16QC03 | KN02: 8,0 | KN05: 7,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 674 | 1721402010085 | Lê Thị Thu Thảo | Nữ | 09/04/1999 | Dak Nong | D17MN02 | KN02: 7,0 | KN07: 9,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,5 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 675 | 1721402010086 | Thái Thu Thảo | Nữ | 20/05/1999 | Bình Phước | D17MN02 | KN02: 9,0 | KN05: 8,0 | KN08: 8,0 | KN09: 7,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 676 | 1721402170049 | Lê Thị Thu Thảo | Nữ | 14/04/1999 | Bình Dương | D17NV01 | KN02: 9,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,0 | KN09: 9,0 | KN10: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 677 | 1722202010325 | Cao Thanh Thảo | Nữ | 26/02/1999 | Bình Dương | D17AV07 | KN02: 8,5 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 8,5 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 678 | 1722202040247 | Trần Thị Thu Thảo | Nữ | 19/07/1999 | Daklak | D17TQ05 | KN02: 10,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,0 | KN09: 7,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 679 | 1723402010145 | Nguyễn Thị Minh Thảo | Nữ | 17/08/1999 | Bình Dương | D17TC03 | KN02: 6,0 | KN05: 8,5 | KN08: 9,5 | KN09: 9,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|------------------------|-----|------------|-----------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 680 | 1723402010146 | Nguyễn Thị Thanh Thảo | Nữ | 02/01/1999 | Quảng Nam | D17TC03 | KN02: 6,0 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 681 | 1723403010250 | Hoàng Thị Thảo | Nữ | 20/08/1999 | Bình Dương | D17KT05 | KN02: 6,0 | KN06: 7,5 | KN07: 10,0 | KN08: 9,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 682 | 1723403010259 | Võ Thanh Thảo | Nữ | 02/07/1999 | Bình Dương | D17KT05 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 683 | 1724401120093 | Nguyễn Thị Thảo | Nữ | 07/07/1999 | Quảng Trị | D17HH02 | KN02: 10,0 | KN06: 8,0 | KN07: 8,5 | KN08: 9,0 | KN10: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 684 | 1724601010076 | Điêu Nguyễn Thanh Thảo | Nữ | 09/03/1999 | Bình Phước | D17TO02 | KN02: 9,0 | KN05: 9,0 | KN06: 7,5 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 685 | 1821402010073 | Nguyễn Thị Thu Thảo | Nữ | 11/11/2000 | Bình Dương | D18MN02 | KN01: 8,0 | KN05: 9,0 | KN06: 9,0 | KN07: 9,0 | KN08: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 686 | 1821402020076 | Tổng Thị Ngọc Thảo | Nữ | 02/09/1999 | Bình Dương | D18TH02 | KN01: 9,0 | KN05: 9,0 | KN07: 8,5 | KN08: 9,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 687 | 1822202010060 | Hoàng Thị Thảo | Nữ | 28/02/2000 | Đắk Lắk | D18AV01 | KN01: 7,5 | KN02: 8,5 | KN06: 9,0 | KN07: 7,0 | KN09: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 688 | 1823401010324 | Trần Ngọc Phương Thảo | Nữ | 22/01/2000 | Đồng Tháp | D18QT05 | KN01: 8,0 | KN06: 7,0 | KN07: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 689 | 1823403010556 | Võ Thị Ngọc Thảo | Nữ | 07/09/2000 | Bình Dương | D18KT08 | KN01: 8,0 | KN02: 8,5 | KN05: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 690 | 1823401010587 | Nguyễn Đức Thọ | Nam | 12/03/2000 | Đồng Tháp | D18QT09 | KN01: 7,5 | KN05: 9,0 | KN06: 8,5 | KN07: 9,0 | KN08: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 691 | 1623401010259 | Nguyễn Thị Hồng Thắm | Nữ | 03/05/1998 | Bình Dương | D16QT05 | KN02: 7,5 | KN03: 6,5 | KN07: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 692 | 1624401120133 | Nguyễn Hồng Thắm | Nữ | 08/10/1998 | Bình Dương | D16HH02 | KN02: 7,5 | KN05: 8,5 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 6,5 | 8,0 | Giỏi |
| 693 | 1722202040248 | Lê Thị Thắm | Nữ | 04/04/1999 | Nghệ An | D17TQ05 | KN02: 7,0 | KN07: 8,5 | KN08: 8,5 | KN09: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 694 | 1724601010081 | Lê Thị Hồng Thắm | Nữ | 12/10/1999 | Bình Dương | D17TO02 | KN02: 9,0 | KN06: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 6,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 695 | 1725106010122 | Nguyễn Thị Hồng Thắm | Nữ | 03/08/1999 | Tây Ninh | D17QC03 | KN02: 7,5 | KN05: 7,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 696 | 1625801020082 | Trần Khả Thi | Nam | 20/12/1998 | Bình Dương | D16KTR02 | KN02: 10,0 | KN05: 8,5 | KN06: 6,5 | KN08: 8,5 | KN10: 9,5 | 8,5 | Giỏi |
| 697 | 1723102050285 | Đỗ Anh Thi | Nữ | 09/09/1999 | Bình Phước | D17QN03 | KN02: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,5 | KN09: 7,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 698 | 1723403010261 | Trần Thị Thi | Nữ | 09/09/1999 | An Giang | D17KT05 | KN02: 6,0 | KN06: 7,5 | KN07: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 699 | 1723801010399 | Cao Minh Thi | Nam | 05/05/1999 | Bến Tre | D17LU01 | KN02: 7,0 | KN07: 9,0 | KN08: 9,0 | KN09: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 700 | 1822202010178 | Nguyễn Hoàng Minh Thi | Nữ | 28/08/2000 | Bình Dương | D18AV03 | KN01: 9,0 | KN02: 8,0 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,5 | 9,5 | Xuất sắc |
| 701 | 1823402010299 | Đặng Hoàng Anh Thi | Nữ | 01/01/2000 | Lâm Đồng | D18TC04 | KN01: 9,0 | KN02: 10,0 | KN06: 6,0 | KN08: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 702 | 1828501010141 | Nguyễn Trần Thiên | Nam | 07/12/1999 | Bình Dương | D18QM02 | KN01: 8,5 | KN02: 6,5 | KN05: 8,5 | KN06: 8,5 | KN07: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 703 | 1821402020005 | Nguyễn Thị Thìn | Nữ | 24/02/2000 | Hà Tĩnh | D18TH01 | KN01: 10,0 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 704 | 1724801040082 | Mai Chí Thọ | Nam | 19/08/1999 | Bình Dương | D17HT02 | KN02: 9,0 | KN05: 8,0 | KN08: 9,5 | KN09: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 705 | 1623402010159 | Nguyễn Thị Kim Thoa | Nữ | 03/03/1997 | Bình Dương | D16TC03 | KN02: 6,0 | KN04: 8,0 | KN07: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 706 | 1823801010063 | Cao Thị Minh Thoa | Nữ | 30/03/2000 | Bình Định | D18LU01 | KN01: 8,0 | KN02: 7,5 | KN05: 8,5 | KN08: 7,5 | KN10: 9,5 | 8,0 | Giỏi |
| 707 | 1728501030048 | Ngô Gia Thoại | Nam | 08/11/1998 | Bình Dương | D17DD01 | KN02: 6,0 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 6,0 | 7,5 | Khá |
| 708 | 1822202040360 | Huỳnh Anh Thơ | Nữ | 07/05/2000 | Đồng Tháp | D18TQ05 | KN01: 7,5 | KN06: 8,0 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 709 | 1723403010264 | Hồ Thị Thơm | Nữ | 01/10/1999 | Hà Tĩnh | D17KT05 | KN02: 6,0 | KN06: 6,5 | KN07: 10,0 | KN08: 7,0 | KN10: 9,0 | 7,5 | Khá |
| 710 | 1621402020276 | Lê Thị Hoài Thu | Nữ | 15/03/1998 | Đắklak | D16TH04 | KN02: 7,5 | KN05: 6,0 | KN06: 7,0 | KN08: 7,5 | KN10: 8,0 | 7,0 | Khá |
| 711 | 1722202040255 | Lê Thị Thu | Nữ | 19/09/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17TQ05 | KN02: 8,5 | KN06: 8,5 | KN07: 7,5 | KN08: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 712 | 1723403010266 | Hoàng Thị Thu | Nữ | 19/04/1999 | Bắc Giang | D17KT05 | KN02: 7,0 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 713 | 1724601010083 | Nguyễn Thị Diễm Thu | Nữ | 26/03/1999 | Đồng Tháp | D17TO02 | KN02: 8,0 | KN05: 7,0 | KN07: 8,5 | KN08: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 714 | 1725106010163 | Tổng Thị Thuận | Nữ | 31/05/1999 | Bình Thuận | D17QC02 | KN02: 7,5 | KN05: 9,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |

Ấn

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|-------------------------|-----|------------|-----------------|---------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 715 | 1823102050095 | Phạm Ngô Phúc Thuận | Nam | 26/05/2000 | Bình Dương | D18QN01 | KN01: 10,0 | KN02: 10,0 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 716 | 1823402010333 | Nguyễn Hòa Thuận | Nữ | 13/04/2000 | Bình Dương | D18TC05 | KN01: 9,5 | KN02: 7,5 | KN06: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 717 | 1724202030046 | Nguyễn Hồng Thùy | Nữ | 07/05/1999 | Bình Dương | D17SH01 | KN02: 8,5 | KN06: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 718 | 1821402020043 | Nguyễn Thị Biên Thùy | Nữ | 20/02/2000 | Bình Dương | D18TH01 | KN01: 8,5 | KN06: 7,5 | KN08: 8,0 | KN09: 9,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 719 | 1621402170098 | Lê Thị Thủy | Nữ | 05/09/1998 | Bình Dương | D16NV02 | KN02: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,5 | KN10: 6,5 | 8,5 | Giỏi |
| 720 | 1721402010093 | Nguyễn Thị Minh Thùy | Nữ | 09/12/1999 | Bình Phước | D17MN02 | KN02: 10,0 | KN05: 8,0 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 721 | 1721402020085 | Tổng Thu Thủy | Nữ | 19/08/1999 | Ninh Bình | D17TH02 | KN02: 7,0 | KN05: 7,5 | KN06: 9,0 | KN08: 7,5 | KN10: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 722 | 1723403010269 | Huỳnh Thị Bích Thủy | Nữ | 07/09/1999 | Bình Dương | D17KT02 | KN02: 10,0 | KN06: 9,5 | KN07: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 8,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 723 | 1823403010082 | Nguyễn Thị Thủy | Nữ | 08/09/2000 | Đăklak | D18KT08 | KN01: 8,0 | KN02: 9,0 | KN06: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 724 | 1821402020081 | Trần Thị Kim Thủy | Nữ | 06/05/2000 | Ninh Thuận | D18TH02 | KN01: 9,0 | KN05: 9,0 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 725 | 1822202040422 | Đặng Thị Diễm Thủy | Nữ | 10/11/2000 | Gia Lai | D18TQ06 | KN01: 8,0 | KN05: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 726 | 1823401010250 | Trần Thị Thanh Thủy | Nữ | 28/09/2000 | Bình Dương | D18QT04 | KN01: 6,5 | KN02: 10,0 | KN06: 6,0 | KN08: 9,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 727 | 1823403010319 | Đặng Thị Thanh Thủy | Nữ | 23/03/2000 | Đồng Nai | D18KT08 | KN01: 8,5 | KN06: 8,0 | KN07: 9,0 | KN09: 7,5 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 728 | 1621402010214 | Nguyễn Hoàng Minh Thư | Nữ | 19/05/1997 | Bình Dương | D16MN04 | KN01: 7,0 | KN02: 7,0 | KN07: 7,0 | KN08: 9,0 | KN10: 8,5 | 7,5 | Khá |
| 729 | 1623401010280 | Nguyễn Thị Huệ Thư | Nữ | 04/12/1998 | Daklak | D16QT02 | KN02: 7,5 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 730 | 1625106010202 | Nguyễn Thị Bích Thư | Nữ | 11/06/1998 | Phú Yên | D16QC03 | KN02: 8,0 | KN05: 7,0 | KN06: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 731 | 1722202040264 | Phan Thị Hương Thư | Nữ | 19/11/1999 | Quảng Nam | D17TQ01 | KN02: 9,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 732 | 1723102050296 | Lữ Ngọc Anh Thư | Nữ | 01/11/1999 | Bình Dương | D17QN04 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 8,0 | KN09: 8,5 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 733 | 1723402010190 | Võ Anh Thư | Nữ | 04/01/1999 | Tây Ninh | D17TC03 | KN02: 6,0 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 734 | 1723801010428 | Đỗ Hoàng Ánh Thư | Nữ | 04/09/1999 | Tây Ninh | D17LU03 | KN02: 7,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,0 | KN09: 8,5 | KN10: 7,0 | 7,5 | Khá |
| 735 | 1723801010430 | Hồ Thị Thanh Thư | Nữ | 04/05/1998 | Bình Dương | D17LU03 | KN02: 8,5 | KN06: 7,0 | KN08: 8,0 | KN09: 9,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 736 | 1727601010142 | Đỗ Anh Thư | Nữ | 18/03/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17XH01 | KN02: 9,5 | KN06: 7,0 | KN07: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 737 | 1728501010187 | Huỳnh Anh Thư | Nữ | 06/12/1999 | Bình Dương | D17QM01 | KN02: 9,0 | KN05: 8,5 | KN08: 10,0 | KN09: 7,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 738 | 1728501010188 | Nguyễn Thị Anh Thư | Nữ | 17/06/1999 | Bình Dương | D17QM01 | KN02: 9,0 | KN05: 8,5 | KN07: 6,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 739 | 1728501030045 | Trần Thị Anh Thư | Nữ | 26/10/1999 | Bình Dương | D17DD01 | KN02: 8,5 | KN05: 9,0 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 740 | 1821402020068 | Hồ Thị Kim Thư | Nữ | 22/08/2000 | Bình Dương | D18TH02 | KN01: 9,0 | KN05: 9,0 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 741 | 1822202010499 | Trần Thị Anh Thư | Nữ | 09/07/2000 | Vĩnh Long | D18AV08 | KN01: 7,0 | KN02: 8,0 | KN06: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 742 | 1823403010222 | Văn Minh Thư | Nữ | 12/02/2000 | Bình Dương | D18KT04 | KN01: 9,0 | KN02: 7,5 | KN06: 6,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 743 | 1724401120132 | Hà Thị Thương | Nữ | 11/09/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17HH01 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN06: 8,0 | KN08: 7,5 | KN10: 7,0 | 7,5 | Khá |
| 744 | 1822202010268 | Hoàn Thị Hoài Thương | Nữ | 08/09/2000 | Bình Dương | D18AV05 | KN01: 7,0 | KN02: 8,5 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 745 | 1823801010064 | Ngô Thị Thương | Nữ | 29/02/2000 | Bình Định | D18LU01 | KN01: 9,0 | KN02: 8,5 | KN06: 9,0 | KN07: 10,0 | KN08: 8,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 746 | 1628501010108 | Nguyễn Văn Thương | Nam | 01/03/1998 | Kiên Giang | D16QM02 | KN02: 7,5 | KN05: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 9,5 | 8,5 | Giỏi |
| 747 | 1623102050087 | Ngô Anh Thy | Nữ | 08/02/1998 | Bình Dương | D16QN02 | KN02: 6,5 | KN06: 7,0 | KN07: 9,0 | KN08: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 748 | 1623402010201 | Nguyễn Thanh Trà | Nữ | 30/09/1998 | Bình Dương | D16TC02 | KN02: 7,5 | KN06: 10,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 749 | 1524401120010 | Nguyễn Ngọc Huyền Trang | Nữ | 18/02/1997 | Bình Dương | D15HH01 | KN01: 6,5 | KN02: 7,5 | KN05: 7,5 | KN06: 7,5 | KN08: 8,0 | 7,5 | Khá |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|------------------------|-----|------------|-----------------|----------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 750 | 1623402010174 | Nguyễn Thị Thùy Trang | Nữ | 23/10/1998 | Đồng Nai | D16TC03 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN07: 7,0 | KN08: 8,0 | KN10: 9,5 | 8,0 | Giỏi |
| 751 | 1623801010384 | Nguyễn Thị Thu Trang | Nữ | 10/02/1998 | Bình Dương | D16LU06 | KN01: 6,5 | KN02: 8,0 | KN05: 7,0 | KN08: 9,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 752 | 1721402020089 | Trần Thị Thu Trang | Nữ | 14/05/1999 | Bình Dương | D17TH02 | KN02: 7,0 | KN05: 9,0 | KN06: 10,0 | KN08: 9,5 | KN10: 8,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 753 | 1721402020090 | Vũ Huyền Trang | Nữ | 18/11/1999 | Bình Thuận | D17TH02 | KN02: 9,0 | KN05: 7,5 | KN06: 8,5 | KN08: 7,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 754 | 1721402170058 | Đào Thị Huyền Trang | Nữ | 05/05/1999 | Cà Mau | D17NV01 | KN02: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 7,5 | KN09: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 755 | 1722202040274 | Nguyễn Thị Huyền Trang | Nữ | 11/01/1999 | Bình Phước | D17TQ05 | KN02: 8,0 | KN05: 7,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 756 | 1723102050302 | Đỗ Thị Thùy Trang | Nữ | 27/08/1998 | Tp. Hồ Chí Minh | D17QN04 | KN02: 8,0 | KN05: 9,0 | KN06: 8,5 | KN08: 8,5 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 757 | 1723401010256 | Lê Thị Thùy Trang | Nữ | 14/09/1999 | Bình Dương | D17QT01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN07: 8,5 | KN08: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 758 | 1723401010257 | Lưu Thị Mỹ Trang | Nữ | 25/12/1999 | Bình Dương | D17QT01 | KN02: 9,0 | KN06: 8,0 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 759 | 1723401010259 | Nguyễn Thị Mỹ Trang | Nữ | 16/10/1999 | Bình Dương | D17QT01 | KN02: 8,5 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 8,0 | KN10: 9,5 | 8,5 | Giỏi |
| 760 | 1723402010160 | Lê Thị Thùy Trang | Nữ | 08/03/1998 | Kiên Giang | D17TC03 | KN02: 5,0 | KN05: 8,5 | KN08: 9,0 | KN09: 9,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 761 | 1724401120101 | Đinh Thị Trang | Nữ | 07/07/1999 | Thanh Hóa | D17HH02 | KN02: 9,0 | KN05: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 762 | 1728501010195 | Trần Thị Thu Trang | Nữ | 28/10/1998 | Tây Ninh | D17QM01 | KN02: 6,0 | KN06: 9,0 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 763 | 1821402170024 | Lê Thị Thùy Trang | Nữ | 10/07/2000 | Bình Dương | D18NV01 | KN01: 8,5 | KN06: 8,5 | KN08: 8,5 | KN09: 9,0 | KN10: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 764 | 1822202040200 | Nguyễn Hà Trang | Nữ | 31/01/2000 | Hải Dương | D18TQ03 | KN01: 9,0 | KN06: 6,5 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN09: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 765 | 1823403010026 | Đinh Thị Hạnh Trang | Nữ | 21/11/2000 | Nghệ An | D18KT01 | KN01: 8,0 | KN06: 6,0 | KN07: 8,5 | KN09: 7,5 | KN10: 8,5 | 7,5 | Khá |
| 766 | 1823403010078 | Trần Thị Thùy Trang | Nữ | 04/06/2000 | Bình Dương | D18KT02 | KN01: 10,0 | KN02: 7,5 | KN07: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 767 | 1823403010118 | Đỗ Thị Huyền Trang | Nữ | 11/11/2000 | Bình Phước | D18KT02 | KN01: 10,0 | KN06: 8,5 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 768 | 1823801010387 | Nguyễn Quỳnh Trang | Nữ | 26/08/2000 | Bình Dương | D18LU06 | KN01: 7,0 | KN02: 8,5 | KN05: 8,0 | KN06: 6,5 | KN09: 10,0 | 8,0 | Giỏi |
| 769 | 1723102050308 | Nguyễn Đỗ Ngọc Trâm | Nữ | 01/07/1999 | Bình Dương | D17QN04 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN06: 8,5 | KN08: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 770 | 1723102050309 | Nguyễn Mai Trâm | Nữ | 21/02/1999 | Bình Dương | D17QN04 | KN02: 7,5 | KN05: 9,5 | KN08: 7,0 | KN09: 9,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 771 | 1723105010148 | Bùi Ngọc Trâm | Nữ | 03/04/1999 | Bình Dương | D17DL03 | KN02: 9,5 | KN05: 9,0 | KN06: 7,0 | KN08: 9,5 | KN10: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 772 | 1723402010167 | Trương Thị Bảo Trâm | Nữ | 01/09/1999 | Bình Dương | D17TC03 | KN02: 6,0 | KN07: 10,0 | KN08: 9,5 | KN09: 9,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 773 | 1723801010451 | Nguyễn Hoàng Kim Trâm | Nữ | 06/11/1999 | Ninh Thuận | D17LU03 | KN02: 8,5 | KN06: 7,5 | KN08: 7,5 | KN09: 9,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 774 | 1724401120103 | Nguyễn Ngọc Kiều Trâm | Nữ | 10/05/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17HH02 | KN02: 9,0 | KN05: 8,5 | KN07: 7,5 | KN08: 8,5 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 775 | 1728501010198 | Trương Thị Ngọc Trâm | Nữ | 19/08/1999 | Tây Ninh | D17QM01 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN07: 9,0 | KN08: 5,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 776 | 1821402010064 | Trần Thị Phương Trâm | Nữ | 04/11/2000 | Bình Dương | D18MN02 | KN01: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 9,5 | 8,5 | Giỏi |
| 777 | 1822202010190 | Dương Bích Trâm | Nữ | 13/11/2000 | Bình Dương | D18AV03 | KN01: 8,5 | KN02: 8,5 | KN06: 8,5 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 778 | 1822202010269 | Hồ Bảo Trâm | Nữ | 15/10/2000 | Bình Dương | D18AV05 | KN01: 9,5 | KN02: 8,0 | KN06: 6,5 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 779 | 1723401010265 | Huỳnh Quách Bảo Trân | Nữ | 20/07/1999 | Sóc Trăng | D17QT02 | KN02: 7,0 | KN05: 8,5 | KN08: 8,5 | KN09: 7,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 780 | 1723402010169 | Thái Thị Quyền Trân | Nữ | 06/05/1999 | Vĩnh Long | D17TC03 | KN02: 6,0 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 7,5 | 8,0 | Giỏi |
| 781 | 1723801010457 | Phạm Thị Bích Trân | Nữ | 07/10/1999 | Bình Dương | D17LU03 | KN02: 7,0 | KN07: 8,0 | KN08: 7,5 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 782 | 1725801020054 | Nguyễn Phạm Ngọc Trân | Nữ | 21/10/1999 | Đồng Nai | D17KTR02 | KN02: 8,5 | KN07: 10,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 783 | 1822202010533 | Hồ Minh Triết | Nam | 26/02/2000 | Hồ Chí Minh | D18AV08 | KN01: 6,0 | KN02: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 784 | 1521402010156 | Đào Thị Lệ Trinh | Nữ | 02/02/1997 | Quảng Ngãi | D15MN03 | KN01: 8,0 | KN02: 9,0 | KN03: 7,0 | KN06: 7,5 | KN10: 5,0 | 7,5 | Khá |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|------------------------|-----|------------|-----------------|---------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 785 | 1524401120026 | Nguyễn Thị Lệ Trinh | Nữ | 19/04/1997 | Bình Dương | D15HH01 | KN01: 6,5 | KN02: 7,5 | KN05: 7,5 | KN06: 8,0 | KN08: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 786 | 1524401120031 | Lữ Thị Lệ Trinh | Nữ | 24/08/1997 | Bình Dương | D15HH01 | KN01: 6,5 | KN02: 7,5 | KN05: 7,5 | KN06: 9,0 | KN08: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 787 | 1721402010102 | Ngưu Thị Ngọc Trinh | Nữ | 08/09/1999 | Bình Dương | D17MN02 | KN02: 6,5 | KN05: 8,0 | KN08: 8,0 | KN09: 7,0 | KN10: 7,5 | 7,5 | Khá |
| 788 | 1723401010271 | Phạm Thị Vân Trinh | Nữ | 25/06/1999 | Bình Dương | D17QT02 | KN02: 8,0 | KN05: 7,0 | KN07: 8,0 | KN08: 7,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 789 | 1723401010272 | Văn Thị Tuyết Trinh | Nữ | 16/09/1999 | Đăklăk | D17QT02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 7,5 | KN10: 10,0 | 8,0 | Giỏi |
| 790 | 1724401120105 | Nguyễn Thị Mộng Trinh | Nữ | 09/06/1999 | Bình Dương | D17HH02 | KN02: 8,0 | KN06: 9,5 | KN08: 8,5 | KN09: 8,0 | KN10: 6,5 | 8,0 | Giỏi |
| 791 | 1724401120107 | Phan Thị Trinh | Nữ | 07/10/1999 | Bình Dương | D17HH02 | KN02: 9,5 | KN05: 9,5 | KN06: 7,0 | KN08: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 792 | 1821402170047 | Trần Thị Ngọc Trinh | Nữ | 21/12/2000 | Bình Dương | D18NV01 | KN01: 7,5 | KN06: 8,0 | KN07: 10,0 | KN08: 8,5 | KN09: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 793 | 1823401010257 | Nguyễn Thị Hoa Trinh | Nữ | 06/04/2000 | Bình Dương | D18QT04 | KN01: 9,5 | KN07: 8,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 9,5 | 9,0 | Xuất sắc |
| 794 | 1823402010119 | Phan Thị Bé Trinh | Nữ | 12/07/2000 | Bình Dương | D18TC02 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 795 | 1624403010064 | Trần Bình Trọng | Nam | 16/02/1998 | Tp. Hồ Chí Minh | D16MT01 | KN02: 10,0 | KN05: 9,0 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 796 | 1723102050314 | Nguyễn Lê Trọng | Nam | 22/07/1999 | Bình Dương | D17QN04 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 7,5 | KN09: 9,0 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 797 | 1622202010275 | Huỳnh Thị Thanh Trúc | Nữ | 15/12/1998 | Bình Định | D16AV05 | KN02: 8,0 | KN05: 7,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 798 | 1623401010304 | Phan Thị Thanh Trúc | Nữ | 27/03/1998 | Bình Dương | D16QT03 | KN02: 9,0 | KN07: 7,5 | KN08: 7,0 | KN09: 10,0 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 799 | 1722202010383 | Nguyễn Ngọc Thiên Trúc | Nữ | 12/04/1999 | Bình Dương | D17AV02 | KN02: 9,0 | KN05: 8,5 | KN08: 8,0 | KN09: 9,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 800 | 1723105010055 | Nguyễn Thị Thanh Trúc | Nữ | 20/10/1999 | Bình Dương | D17DL02 | KN02: 9,0 | KN05: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 8,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 801 | 1723401010275 | Lê Thanh Trúc | Nữ | 12/07/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17QT02 | KN02: 10,0 | KN05: 9,5 | KN08: 9,0 | KN09: 7,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 802 | 1723401010276 | Nguyễn Thị Hồng Trúc | Nữ | 23/07/1999 | Bình Dương | D17QT02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 7,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 803 | 1723402010172 | Nguyễn Thị Ngọc Trúc | Nữ | 10/06/1999 | Bình Dương | D17TC03 | KN02: 6,0 | KN06: 8,0 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 804 | 1724202030055 | Nguyễn Xuân Trúc | Nữ | 25/01/1999 | Bình Dương | D17SH01 | KN02: 7,0 | KN06: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 6,0 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 805 | 1725106010153 | Huỳnh Thùy Trúc | Nữ | 25/05/1999 | Trà Vinh | D17QC02 | KN02: 7,0 | KN05: 8,5 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 806 | 1822202010368 | Phạm Thị Xuân Trúc | Nữ | 09/07/2000 | Bình Dương | D18AV06 | KN01: 8,0 | KN02: 8,0 | KN06: 9,0 | KN08: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 807 | 1823403010157 | Nguyễn Thị Anh Trúc | Nữ | 17/11/2000 | Bình Phước | D18KT02 | KN01: 9,0 | KN02: 7,0 | KN05: 8,5 | KN07: 10,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 808 | 1827601010042 | Trần Thị Thanh Trúc | Nữ | 18/06/2000 | Bình Dương | D18XH01 | KN01: 6,0 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 10,0 | 8,0 | Giỏi |
| 809 | 1624801030147 | Nguyễn Tấn Trường | Nam | 08/01/1998 | Quảng Ngãi | D16PM02 | KN02: 10,0 | KN07: 10,0 | KN08: 7,0 | KN09: 9,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 810 | 1722202040291 | Trần Nhật Trường | Nam | 29/08/1999 | Hậu Giang | D17TQ03 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN07: 10,0 | KN08: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 811 | 1723102050322 | Nguyễn Nhật Trường | Nam | 09/10/1999 | Bình Dương | D17QN04 | KN02: 8,0 | KN05: 9,5 | KN08: 8,5 | KN09: 8,0 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 812 | 1723401010280 | Trần Quốc Trường | Nam | 01/01/1999 | Hà Tĩnh | D17QT03 | KN02: 7,0 | KN06: 8,5 | KN07: 9,0 | KN08: 7,5 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 813 | 1723801010469 | Phan Nhật Trường | Nam | 15/09/1999 | Bình Dương | D17LU04 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN06: 7,0 | KN08: 9,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 814 | 1823401010047 | Nguyễn Quang Trường | Nam | 18/04/2000 | Bình Định | D18QT09 | KN01: 9,0 | KN02: 9,0 | KN08: 9,0 | KN09: 9,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 815 | 1723403010308 | Lê Thị Tú Uyên | Nữ | 14/06/1999 | Ninh Thuận | D17KT06 | KN02: 8,5 | KN06: 9,5 | KN08: 7,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 816 | 1723403010333 | Nguyễn Cao Như Uyên | Nữ | 25/08/1999 | Bình Dương | D17KT04 | KN02: 8,0 | KN06: 7,0 | KN07: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 817 | 1724601010094 | Võ Nữ Phương Uyên | Nữ | 25/10/1999 | Bình Dương | D17TO02 | KN02: 8,0 | KN06: 8,0 | KN07: 6,0 | KN08: 6,0 | KN10: 10,0 | 7,5 | Khá |
| 818 | 1725106010157 | Trần Thị Phương Uyên | Nữ | 11/10/1999 | Bình Dương | D17QC02 | KN02: 9,0 | KN06: 9,5 | KN08: 8,5 | KN09: 8,0 | KN10: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 819 | 1728501010207 | Trần Lê Uyên | Nữ | 09/07/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17QM02 | KN02: 8,0 | KN05: 7,0 | KN07: 8,0 | KN08: 10,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|-----------------------|-----|------------|-----------------|---------|------------|------------|------------|------------|------------|-----|----------|
| 820 | 1621402010252 | Nguyễn Thị Hồng Vân | Nữ | 26/04/1996 | Gia Lai | D16MN05 | KN02: 8,0 | KN07: 8,0 | KN08: 9,0 | KN09: 10,0 | KN10: 7,0 | 8,5 | Giỏi |
| 821 | 1623801010413 | Nguyễn Thị Thanh Vân | Nữ | 04/04/1997 | Bình Dương | D16LU06 | KN02: 7,5 | KN03: 9,0 | KN06: 7,5 | KN08: 9,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 822 | 1722202010393 | Lê Thị Vân | Nữ | 14/03/1999 | Thanh Hóa | D17AV03 | KN02: 9,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 7,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 823 | 1723403010313 | Phạm Thùy Vân | Nữ | 29/03/1999 | Bình Dương | D17KT06 | KN02: 8,0 | KN06: 9,5 | KN08: 7,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 824 | 1724401120109 | Bùi Thị Hải Vân | Nữ | 09/12/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17HH02 | KN02: 7,0 | KN05: 10,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 825 | 1823403010282 | Võ Lê Hồng Vân | Nữ | 23/06/2000 | Hồ Chí Minh | D18KT05 | KN01: 8,0 | KN02: 9,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 826 | 1723102050327 | Võ Nhiệm Tường Vi | Nữ | 28/09/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17QN01 | KN02: 10,0 | KN05: 8,5 | KN08: 9,5 | KN09: 9,0 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 827 | 1822202010315 | Phạm Thị Thảo Vi | Nữ | 01/08/2000 | Hồ Chí Minh | D18AV05 | KN01: 9,0 | KN02: 9,5 | KN05: 9,0 | KN08: 9,0 | KN10: 10,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 828 | 1823403010243 | Nguyễn Thị Thảo Vi | Nữ | 18/06/2000 | Thái Bình | D18KT04 | KN01: 9,0 | KN06: 6,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 9,5 | 8,5 | Giỏi |
| 829 | 1621402170112 | Trần Văn Vinh | Nam | 10/06/1998 | Quảng Bình | D16NV02 | KN02: 7,5 | KN05: 7,0 | KN06: 8,0 | KN08: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 830 | 1723401010291 | Nguyễn Công Vinh | Nam | 14/04/1999 | Bình Dương | D17QT03 | KN02: 6,5 | KN06: 7,0 | KN08: 8,5 | KN09: 8,0 | KN10: 8,5 | 7,5 | Khá |
| 831 | 1724801040099 | Lương Thế Vinh | Nam | 30/05/1999 | Bình Dương | D17HT02 | KN02: 7,0 | KN05: 9,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 832 | 1725802080085 | Nguyễn Hoàng Vinh | Nam | 10/08/1999 | Tây Ninh | D17XD02 | KN02: 5,0 | KN06: 8,5 | KN08: 8,0 | KN09: 7,5 | KN10: 8,5 | 7,5 | Khá |
| 833 | 1623402010202 | Đình Quang Vũ | Nam | 25/05/1998 | Bình Dương | D16TC02 | KN02: 7,5 | KN06: 9,5 | KN08: 9,0 | KN09: 8,0 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 834 | 1823401010637 | Nguyễn Ngân Trường Vũ | Nam | 18/04/2000 | Bình Dương | D18QT09 | KN01: 7,5 | KN05: 8,5 | KN06: 9,0 | KN07: 7,5 | KN08: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 835 | 1723403010316 | Trần Thị Vui | Nữ | 20/09/1999 | Thanh Hóa | D17KT06 | KN02: 8,0 | KN06: 9,5 | KN08: 8,0 | KN09: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 836 | 1725802080087 | Thái Thanh Vương | Nam | 27/07/1999 | Bình Dương | D17XD02 | KN02: 6,0 | KN06: 9,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 837 | 1624403010068 | Phan Thị Kim Vương | Nữ | 15/08/1998 | Đăklăk | D16MT01 | KN02: 8,0 | KN07: 10,0 | KN08: 9,0 | KN09: 7,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 838 | 1721402020102 | Nguyễn Thị Tường Vy | Nữ | 19/03/1999 | Bình Dương | D17TH02 | KN02: 7,5 | KN06: 9,0 | KN07: 8,0 | KN08: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 839 | 1722202010396 | Đình Hạ Vy | Nữ | 24/06/1999 | Bình Thuận | D17AV03 | KN02: 7,5 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN09: 7,5 | KN10: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 840 | 1723401010297 | Nguyễn Ngọc Thúy Vy | Nữ | 04/02/1999 | Bình Dương | D17QT03 | KN02: 8,0 | KN05: 7,5 | KN08: 8,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 841 | 1723401010298 | Nguyễn Phú Tường Vy | Nữ | 23/06/1999 | Bình Phước | D17QT03 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,0 | KN08: 6,0 | KN10: 7,0 | 7,5 | Khá |
| 842 | 1723403010319 | Nguyễn Hoàng Ngọc Vy | Nữ | 22/01/1999 | Daklak | D17KT06 | KN02: 8,5 | KN06: 9,5 | KN08: 8,0 | KN09: 9,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 843 | 1724401120137 | Nguyễn Ngọc Thảo Vy | Nữ | 19/04/1999 | Bình Dương | D17HH01 | KN02: 7,5 | KN05: 9,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 844 | 1728501030039 | Nguyễn Ngọc Thúy Vy | Nữ | 22/01/1999 | Tp. Hồ Chí Minh | D17DD01 | KN02: 6,0 | KN07: 8,0 | KN08: 10,0 | KN09: 8,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 845 | 1823402010125 | Nguyễn Quỳnh Trúc Vy | Nữ | 06/03/2000 | Hồ Chí Minh | D18TC02 | KN01: 8,0 | KN02: 8,5 | KN07: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 846 | 1823801010329 | Huỳnh Thúy Vy | Nữ | 02/05/2000 | Bình Dương | D18LU06 | KN01: 8,5 | KN02: 9,0 | KN08: 10,0 | KN09: 7,5 | KN10: 10,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 847 | 1823801010366 | Võ Thanh Vy | Nữ | 27/10/2000 | Bình Dương | D18LU06 | KN01: 8,0 | KN02: 7,0 | KN08: 10,0 | KN09: 7,5 | KN10: 10,0 | 8,5 | Giỏi |
| 848 | 1722202040304 | Nguyễn Thị Hoài Xô | Nữ | 25/07/1999 | Bình Thuận | D17TQ04 | KN02: 8,5 | KN06: 9,0 | KN07: 10,0 | KN08: 9,5 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 849 | 1623401010326 | Nguyễn Mai Xuân | Nữ | 28/04/1998 | Bình Dương | D16QT04 | KN02: 7,0 | KN06: 9,0 | KN07: 8,0 | KN08: 8,0 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 850 | 1724601010099 | Nguyễn Thị Xuân | Nữ | 08/10/1999 | Bình Dương | D17TO02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN08: 7,0 | KN09: 7,5 | KN10: 8,5 | 8,0 | Giỏi |
| 851 | 1723102050337 | Nguyễn Thị Kim Xuyên | Nữ | 15/04/1999 | Ninh Thuận | D17QN01 | KN02: 7,0 | KN05: 8,0 | KN06: 7,0 | KN08: 8,5 | KN10: 8,0 | 7,5 | Khá |
| 852 | 1622202010289 | Nguyễn Ngọc Như Ý | Nữ | 25/09/1998 | Hồ Chí Minh | D16AV05 | KN02: 7,0 | KN06: 9,0 | KN08: 9,0 | KN09: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |
| 853 | 1622202010290 | Trần Như Ý | Nữ | 08/08/1998 | Lâm Đồng | D16AV05 | KN02: 8,0 | KN05: 8,5 | KN07: 9,0 | KN08: 7,5 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 854 | 1723801010485 | Phan Thị Như Ý | Nữ | 07/02/1999 | Bình Phước | D17LU05 | KN02: 8,0 | KN07: 8,5 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 8,0 | 8,5 | Giỏi |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------|------------------------|----|------------|------------|---------|------------|-----------|------------|------------|-----------|-----|----------|
| 855 | 1724401120115 | Hà Thị Ý | Nữ | 19/08/1999 | Quảng Ngãi | D17HH02 | KN02: 8,0 | KN05: 8,0 | KN06: 8,5 | KN08: 8,5 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 856 | 1821402020006 | Nguyễn Thị Tâm Ý | Nữ | 05/04/2000 | Quảng Ngãi | D18TH01 | KN01: 10,0 | KN02: 9,0 | KN05: 9,0 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 9,5 | Xuất sắc |
| 857 | 1823403010071 | Hồ Thị Như Ý | Nữ | 20/12/2000 | Phú Yên | D18KT02 | KN01: 8,0 | KN02: 7,5 | KN05: 7,5 | KN08: 10,0 | KN10: 9,0 | 8,5 | Giỏi |
| 858 | 1824801030243 | Trần Thị Như Ý | Nữ | 02/03/2000 | Bình Thuận | D18PM04 | KN01: 8,0 | KN02: 8,5 | KN08: 10,0 | KN09: 10,0 | KN10: 8,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 859 | 1823401010432 | Đặng Thị Ngọc Yên | Nữ | 15/07/2000 | Bình Dương | D18QT07 | KN01: 8,5 | KN05: 8,5 | KN08: 7,5 | KN09: 7,5 | KN10: 9,0 | 8,0 | Giỏi |
| 860 | 1621402010264 | Nguyễn Thị Kim Yên | Nữ | 21/04/1997 | Bình Dương | D16MN05 | KN02: 9,0 | KN03: 8,0 | KN08: 7,0 | KN09: 9,0 | KN10: 8,5 | 8,5 | Giỏi |
| 861 | 1625802080135 | Trương Thị Hoàng Yên | Nữ | 28/12/1998 | Bình Dương | D16XD01 | KN02: 7,5 | KN06: 8,0 | KN07: 9,0 | KN08: 7,0 | KN10: 8,0 | 8,0 | Giỏi |
| 862 | 1723102050340 | Trình Ngọc Yên | Nữ | 13/07/1999 | Ninh Thuận | D17QN01 | KN02: 9,0 | KN06: 9,0 | KN07: 7,5 | KN08: 9,5 | KN10: 9,0 | 9,0 | Xuất sắc |
| 863 | 1723401010302 | Nguyễn Ngọc Phương Yên | Nữ | 27/09/1999 | Bình Dương | D17QT03 | KN02: 9,0 | KN06: 9,0 | KN07: 9,0 | KN08: 7,0 | KN10: 7,0 | 8,0 | Giỏi |
| 864 | 1723402010187 | Nguyễn Kim Yên | Nữ | 11/11/1999 | Đồng Nai | D17TC03 | KN02: 6,0 | KN06: 8,0 | KN07: 10,0 | KN08: 10,0 | KN10: 7,5 | 8,5 | Giỏi |
| 865 | 1823801010334 | Nguyễn Hoàng Yên | Nữ | 16/03/2000 | Bình Dương | D18LU06 | KN01: 9,0 | KN02: 7,5 | KN08: 10,0 | KN09: 8,0 | KN10: 9,5 | 9,0 | Xuất sắc |

Danh sách này có 865 sinh viên.

**TT ĐÀO TẠO KỸ NĂNG XÃ HỘI
THƯỜNG TRỰC**


ThS. Nguyễn Việt An

Bình Dương, ngày 19 tháng 11 năm 2019

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

